

Sacombank

TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN**

NĂM TÀI CHÍNH 2023

TP. HCM, ngày 26/4/2024



**DỰ KIẾN NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023**

THỜI GIAN	NỘI DUNG	ĐIỀU HÀNH
7h30 – 8h30	A. TIẾP ĐÓN CỔ ĐÔNG VÀ KHÁCH MỜI (60')	Ban tổ chức
8h30 – 9h00	B. NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC ĐẠI HỘI (30'): <ol style="list-style-type: none">Tuyên bố lý do - Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội (3').Báo cáo kết quả kiểm tra tỷ lệ Cổ đông tham dự Đại hội (5').Giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký Đại hội (2').Phát biểu khai mạc Đại hội (5').Trình bày và biểu quyết thông qua các nội dung (15'):<ul style="list-style-type: none"><i>Nội dung và chương trình làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023.</i><i>Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023.</i><i>Tờ trình đề cử thành phần Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023.</i>	Ban tổ chức " " " " Đoàn Chủ tọa " " " "
9h00 – 11h00 9h00 – 09h50	C. CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CỦA ĐẠI HỘI: (120') <i>1. Trình bày nội dung các báo cáo và tờ trình (50'):</i> <ol style="list-style-type: none">Báo cáo của HĐQT về Kết quả hoạt động năm 2023 và Định hướng, mục tiêu hoạt động năm 2024.Báo cáo của Ban điều hành về Kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2023, định hướng hoạt động năm 2024.Tờ trình về việc Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2023 đã kiểm toán.Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2024.Tờ trình về Thủ lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm tài chính 2024.Tờ trình về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập năm tài chính 2025.Tờ trình thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2026.Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín.Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Sacombank.Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.Tờ trình về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.	Đoàn Chủ tọa "

09h50– 10h20	II. Đại hội thảo luận (30').	
10h20 –10h40	III. Biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình (20').	
10h40 –11h00	IV. Trình bày và biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội (20')	
11h25 –11h20	D. TỔNG KẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI (20') :	Ban tổ chức
11h00 –11h10	I. Phát biểu của đại diện NHNN (10').	"
11h10 –11h20	II. Phát biểu Tổng kết và Bế mạc Đại hội của Chủ tọa (10').	"

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



DƯƠNG CÔNG MINH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm tài chính 2023: "để thông qua";
Lưu Vp.HĐQT.

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật Các tổ chức tín dụng của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) và các quy định liên quan đến việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông hiện hành.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 (Đại hội) của Sacombank được tiến hành theo các quy định như sau:

Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Tất cả vì quyền lợi của cổ đông Sacombank.

Điều 2. Điều kiện tham dự

Cổ đông có quyền tham dự Đại hội là cổ đông có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng (14/03/2024) do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp. Cổ đông có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Sacombank.
2. Cổ đông được bố trí đầy đủ chỗ ngồi thuận tiện để tham dự Đại hội.

Điều 4. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông, người được ủy quyền tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, trang nhã.
2. Cổ đông, người được ủy quyền khi tham dự ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Hạn chế nói chuyện, làm việc riêng trong thời gian diễn ra Đại hội.

Điều 5. Thảo luận tại Đại hội

1. Cổ đông, người được ủy quyền tham dự Đại hội thực hiện thảo luận theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa và hướng dẫn của Ban tổ chức trong quá trình diễn ra Đại hội.
2. Cổ đông, người được ủy quyền tham dự Đại hội có thể thực hiện thảo luận bằng hình thức gơ tay phát biểu trực tiếp hoặc ghi ý kiến vào phiếu góp ý do Ban tổ chức Đại hội cung cấp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội

1. Khi tham dự Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền phải mang theo Giấy tờ tùy thân và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) nhằm phục vụ cho việc đăng ký tham dự Đại hội.
2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký dự họp và có quyền biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Đoàn Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.
3. Tuân thủ sự điều hành của Đoàn Chủ tọa; không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.
4. Khi làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền sẽ được Ban tổ chức Đại hội cung cấp: Thẻ cổ đông tham dự Đại hội và tài liệu Đại hội. Việc sử dụng Thẻ cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn của Ban tổ chức trong thời gian diễn ra Đại hội.



Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra cổ đông

1. Ban kiểm tra cổ đông là bộ phận giúp việc của Ban tổ chức Đại hội, có trách nhiệm:
 - a) Kiểm tra cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp theo đúng quy định.
 - b) Kiểm tra Giấy tờ tùy thân, Giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp.
 - c) Báo cáo trước Đại hội về tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội.
2. Ban tổ chức Đại hội có thể phân công nhân sự giúp việc cho Ban kiểm tra cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa; Ban thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội

1. Chủ tọa:

Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp, hỗ trợ Chủ tọa có một số thành viên khác cùng tham gia làm Đoàn chủ tọa để điều hành cuộc họp, chủ tọa có các quyền và nghĩa vụ như sau:

 - a) Điều hành Đại hội theo đúng Quy chế và nội dung chương trình làm việc đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - b) Có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi đã có đủ tỷ lệ đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 - (ii) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho cổ đông dự họp tham gia thảo luận và biểu quyết.
 - (iii) Có người dự họp thực hiện hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
2. Ban thư ký:

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Ban thư ký cuộc họp, Ban thư ký có các quyền và nghĩa vụ như sau:

 - a) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội.
 - b) Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông và kịp thời báo cáo để Chủ tọa xem xét giải trình cho cổ đông.
 - c) Soạn thảo, báo cáo cho Đại hội nội dung biên bản và nghị quyết cuộc họp trước khi bế mạc Đại hội.
 - d) Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.
3. Ban kiểm phiếu:
 - a) Chủ tọa giới thiệu một hoặc một số người làm thành viên Ban kiểm phiếu cuộc họp để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:
 - (i) Hướng dẫn công khai cho cổ đông cách thức biểu quyết tại Đại hội.
 - (ii) Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết; lập và công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Đại hội đồng cổ đông.
 - b) Ban tổ chức Đại hội có thể phân công nhân sự giúp việc cho Ban kiểm phiếu để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Hình thức và cách thức biểu quyết

1. Hình thức biểu quyết:
 - a) Cổ đông, người được ủy quyền thực hiện quyền biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử để thông qua các vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
 - b) Trường hợp trong thời gian bỏ phiếu biểu quyết nếu có sự cố đường truyền dẫn đến Đại hội không thể tiếp tục áp dụng hình thức bỏ phiếu điện tử thì Đoàn Chủ tọa được phép chuyển sang hình thức bỏ phiếu bằng Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo Đại hội được diễn ra theo đúng kế

hoạch, các kết quả biểu quyết đã được thực hiện trước thời điểm xảy ra sự cố (nếu có) vẫn có giá trị sử dụng.

- c) Trường hợp cổ đông không đăng ký số điện thoại với Ngân hàng theo quy định và/hoặc không sử dụng được phương tiện điện tử để bỏ phiếu điện tử, trước khi Đại hội khai mạc cổ đông có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để được cung cấp thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết và được hướng dẫn thực hiện quyền biểu quyết trên nguyên tắc bảo vệ quyền lợi của cổ đông.

2. Cách thức và thời điểm tiến hành biểu quyết:

Ban tổ chức, Đoàn Chủ tọa có trách nhiệm hướng dẫn và hỗ trợ cổ đông, người được ủy quyền tham dự Đại hội cách thức bỏ phiếu biểu quyết để thông qua các vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông qua các vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông

1. Nguyên tắc:

- a) Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết điện tử đối với các nội dung chương trình họp đã được thông qua tại Đại hội theo sự điều hành và hướng dẫn của Ban tổ chức, Đoàn Chủ tọa Đại hội.
- b) Cổ đông tự quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng "Đồng ý", "Không đồng ý", "Không ý kiến" đối với từng nội dung xin ý kiến cổ đông trên Hệ thống. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo Đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.
- c) Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng không thực hiện biểu quyết thì được hiểu là cổ đông đó không tham gia biểu quyết đối với các nội dung xin ý kiến cổ đông tương ứng.

2. Thông qua các vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông:

- a) Đối với nội dung "Tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Sacombank" chỉ được Đại hội thông qua khi có số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp bỏ phiếu biểu quyết "Đồng ý".
- b) Các nội dung còn lại của chương trình Đại hội chỉ được thông qua khi có số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp bỏ phiếu biểu quyết "Đồng ý".

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Các vấn đề, nội dung liên quan đến Đại hội làm việc, thể lệ biểu quyết, bỏ phiếu điện tử hoặc nội dung khác mà chưa được quy định tại Quy chế này thì sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Sacombank, Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội của Sacombank.
2. Quy chế này có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông tham dự Đại hội và Ban tổ chức Đại hội kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



DƯƠNG CÔNG MINH

Nơi nhận:

- ĐHCĐ năm tài chính 2023 "để thông qua";
- Lưu Vp.HĐQT.

TỜ TRÌNH

Đề cử thành phần Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật các tổ chức tín dụng và Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank).

Liên quan đến thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), theo quy định tại tiết (i), (iii) và (iv) điểm b khoản 3 Điều 32 Điều lệ Sacombank quy định như sau:

(i). Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập.

(iii). Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

(iv). Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

Căn cứ quy định trên đây, Chủ tọa phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2023 của Sacombank đề cử và đề nghị ĐHĐCĐ thông qua thành phần Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm các thành viên có tên dưới đây:

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ TẠI SACOMBANK	CHỨC DANH ĐỀ CỬ
01	Ông Hồ Doãn Cường	Phó Tổng giám đốc	Trưởng ban
02	Ông Hoàng Minh Quang	Giám đốc Khối CNTT	Thành viên
03	Bà Nguyễn Thị Thái Hân	Trưởng Kiểm toán nội bộ	Thành viên
04	Ông Hồ Việt Phước	Giám đốc Trung tâm quản lý rủi ro	Thành viên
05	Ông Dương Thanh Tuấn	Phó chánh Văn phòng HĐQT	Thành viên

Trân trọng kính trình Đại hội.

CHỦ TỌA
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



DƯƠNG CÔNG MINH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm tài chính 2023: "để thông qua";
- Lưu Vp.HĐQT.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về Kết quả hoạt động năm 2023 và Định hướng, mục tiêu hoạt động năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022, Hội đồng quản trị (HĐQT) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2023 và định hướng hoạt động của năm tài chính 2024 với các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

a. Về kết quả hoạt động kinh doanh:

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và Việt Nam chưa phục hồi đã ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Sacombank, Hội đồng quản trị đã sát sao chỉ đạo và đồng hành cùng Ban điều hành trong công tác quản trị, bên cạnh đó với nỗ lực của tập thể Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên, cơ bản Sacombank đã hoàn thành các chỉ tiêu tài chính mà ĐHĐCĐ giao, cụ thể:

- **Tổng tài sản** đạt 674.390 tỷ đồng, tăng trưởng 13,9% so với năm 2022 và hoàn thành 103% kế hoạch.
- **Tổng nguồn vốn huy động** đạt 578.029 tỷ đồng, tăng trưởng 11,3% so với năm 2022 và hoàn thành 101% kế hoạch.
- **Tổng dư nợ tín dụng** đạt 482.731 tỷ đồng, tăng trưởng 10% so với năm 2022.
- **Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 2,1%.**
- **Lợi nhuận trước thuế đạt 9.595 tỷ đồng, tăng 51,4% so với năm 2022, đạt 101% kế hoạch.**
- **Các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động** tuân thủ đúng theo quy định của NHNN và quy định nội bộ của Sacombank.

b. Về thực hiện phân phối lợi nhuận năm tài chính 2022:

Sacombank đã triển khai việc phân phối lợi nhuận năm tài chính 2022 theo đúng nội dung Tờ trình số 02/2023/TT-HĐQT ngày 25/04/2023 của HĐQT về Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

c. Về thù lao của HĐQT và BKS thực hiện trong năm 2023:

Trong năm tài chính 2023, mặc dù kết quả thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 9.595 tỷ đồng đạt 101% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ giao. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương thực hành tiết kiệm, vì vậy thù lao thực chi cho HĐQT, BKS Sacombank trong năm 2023 chỉ chiếm 0,71% lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm tài chính 2023.

d. Về chọn công ty kiểm toán độc lập năm tài chính 2024:

Theo ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023, trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị đã chọn Công ty TNHH KPMG làm Đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2024 của Sacombank.

2. Hoạt động quản trị của HĐQT trong năm 2023:

Năm 2023, HĐQT đã họp 06 phiên tập trung định kỳ, bên cạnh đó Chủ tịch HĐQT đã triển khai 95 lần lấy ý kiến các Thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung công việc trong hoạt động



quản trị Ngân hàng và ban hành các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị... nhằm kịp thời đưa ra những chỉ đạo giúp duy trì ổn định hệ thống, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao trên tinh thần tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank.

Trong các phiên họp, việc thảo luận giữa HĐQT, BKS và BĐH diễn ra trên tinh thần cầu thị, xây dựng, công khai với mục tiêu tìm ra các quyết sách quản trị và điều hành phù hợp nhất. Các Quyết nghị, Chỉ đạo, Kết luận đã thống nhất trong cuộc họp được ban hành và giao Tổng giám đốc tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định.

Bên cạnh đó, HĐQT Sacombank đã tiến hành cơ cấu và thành lập các Ủy ban chuyên trách trực thuộc HĐQT theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Thông tư 13 và đặc biệt là tham khảo thông lệ về Quản trị công ty đối với các Ủy ban và Hội đồng trực thuộc HĐQT để đảm bảo mục tiêu, chiến lược phát triển bền vững. Cụ thể có 3 Ủy ban:

- (i) Ủy ban nhân sự (trực thuộc UBNS có Hội đồng thù lao & đãi ngộ, Hội đồng thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật cấp cao);
- (ii) Ủy ban quản lý rủi ro;
- (iii) Ủy ban Phòng, chống tham nhũng, tội phạm và rửa tiền.

Nhìn chung trong năm 2023, Các Ủy ban và Hội đồng tiếp tục hoạt động rất tích cực và hiệu quả. Cụ thể, các Ủy ban, Hội đồng đã phát huy vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank, nhằm hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro của Ngân hàng.

Các Ủy ban đều hoạt động dựa trên các quy chế, quy định cụ thể và được phổ biến công khai trên toàn hệ thống nhằm đảm bảo tính minh bạch. Đồng thời, các Ủy ban tiếp tục xem xét, theo dõi, rà soát và hoàn thiện văn bản lập quy trong lĩnh vực phụ trách để đảm bảo sự tách bạch giữa chức năng quản trị và giám sát của HĐQT với chức năng điều hành kinh doanh của Ban điều hành.

3. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Ngân hàng, hoạt động của BKS, hoạt động của Ban điều hành trong năm tài chính 2023:

Năm 2023 tuy kinh tế xã hội Việt Nam chưa thật sự phục hồi sau cơn đại dịch COVID, tuy nhiên Sacombank đã nỗ lực hết mình trong mọi hoạt động kinh doanh và hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã giao.

Ban kiểm soát đã sát sao trong chỉ đạo công tác kiểm toán nội bộ góp phần phòng ngừa các hành vi không tuân thủ của CBNV.

Ban điều hành đã thể hiện tinh thần quyết liệt và trách nhiệm trong thực thi kế hoạch kinh doanh năm 2023, đồng thời đã triển khai nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị từ đó hoàn thành kế hoạch kinh doanh được giao.

4. Đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT trong năm tài chính 2023:

Tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021 được tổ chức vào ngày 22/04/2022, ĐHĐCĐ Sacombank đã bầu HĐQT gồm 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên HĐQT độc lập cho nhiệm kỳ 2022-2026.

Với tư cách thành viên HĐQT độc lập, chúng tôi đánh giá cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của HĐQT Sacombank, HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ cũng như các quy định nội bộ của Sacombank. Tính dân chủ, đoàn kết, công khai, minh bạch luôn được tuân thủ, từ đó hầu hết các quyết định được HĐQT thông qua đều đạt được sự đồng thuận cao của tất cả thành viên HĐQT. Các cuộc họp của HĐQT đều có sự tham gia của đại diện BKS và BĐH, các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của

HĐQT đều được đưa ra thảo luận và biểu quyết công khai ngay tại phiên họp. Thông tin về công tác điều hành luôn được HĐQT tiếp cận và định hướng xử lý.

HĐQT đã phân công nhiệm vụ các Thành viên tham gia vào công tác quản trị tại các đơn vị cơ sở trực thuộc ngân hàng, thành viên HĐQT độc lập được phân công vào các Ủy ban/ Hội đồng trực thuộc, qua đó đã hỗ trợ BĐH hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh trong năm tài chính vừa qua.

II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA SACOMBANK TRONG NĂM 2024:

Năm 2024, dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ yếu tố vĩ mô vẫn còn hiện hữu. Tuy nhiên, khi nội lực vững vàng đã được tích lũy và bản lĩnh được bồi đắp, điểm cuối của hành trình tái cơ cấu tại Sacombank đã rất cận kề, Sacombank sẽ tiếp tục tăng mã lực để khép lại trọn vẹn lộ trình tái cơ cấu thành công và bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều mục tiêu cao hơn. Theo đó, Hội đồng quản trị đưa ra định hướng chiến lược đối với hoạt động của Sacombank trong năm 2024 là **"TĂNG TỐC HOẠT ĐỘNG - NÂNG CAO HIỆU QUẢ TRÊN NỀN TẢNG SỐ"**. Sacombank sẽ triển khai mọi giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu trọng tâm như sau:

1. Gia tăng quy mô và hiệu quả của tất cả các đơn vị trên toàn hệ thống, bảo đảm toàn hệ thống hoạt động an toàn – hiệu quả và bền vững;
2. Đột phá trong kinh doanh, xây dựng và hoàn thiện các điểm giao dịch số phục vụ khách hàng khẳng định vị thế thương hiệu Sacombank;
3. Tiếp tục công tác chuyển đổi số – Gia tăng tiện ích của sản phẩm dịch vụ mang đến trải nghiệm và bảo mật cho khách hàng;
4. Giảm tỷ lệ nợ xấu tổng thể dưới 3%, hoàn thành và chấm dứt Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập.
5. Thực hiện các thủ tục chia cổ tức cho cổ đông từ nguồn lợi nhuận giữ lại nhằm tăng năng lực tài chính đưa Sacombank là một trong những ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam.

III. KẾT LUẬN:

Kính thưa Đại hội!

Với những thành quả mà Sacombank đã đạt được trong năm 2023, tập thể lãnh đạo HĐQT, BKS, BĐH và toàn thể CBNV Sacombank rất vinh dự tự hào và vui mừng khi đã hoàn thành khá tốt các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó.

Bước vào năm tài chính 2024, với những định hướng và mục tiêu đã đưa ra, chúng tôi tin tưởng rằng: Sacombank sẽ vượt qua mọi khó khăn, thách thức với sự đồng lòng, đoàn kết của tập thể lãnh đạo HĐQT, BKS, BĐH, sự chung sức của hơn 18.000 CBNV của Sacombank, cùng với sự ủng hộ, động viên hợp tác của hàng vạn cổ đông, nhà đầu tư và hàng triệu khách hàng cũng như sự quan tâm hỗ trợ tối đa của NHNN và các cơ quan chức năng, chúng tôi tin tưởng Sacombank sẽ tiếp tục hoàn thành xuất sắc tất cả các mục tiêu và nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao cho năm tài chính 2024.

Trân trọng kính báo cáo Đại hội



DƯƠNG CÔNG MINH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm tài chính 2023: "để thông qua";
- Lưu Vp.HĐQT.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Về Kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Năm 2023, kinh tế thế giới và Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Mặc dù Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp để tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, nhưng GDP chỉ tăng 5,05%, thấp hơn mục tiêu đề ra. Hoạt động ngành ngân hàng cũng chịu nhiều ảnh hưởng, khả năng hấp thụ vốn còn thấp trong khi rủi ro tín dụng gia tăng do thị trường bất động sản chưa hồi phục và những rủi ro mới từ thị trường trái phiếu doanh nghiệp: Tín dụng tăng 13,78% (năm 2022: 14,2%), tỷ lệ nợ xấu ở mức 4,55% (năm 2022: 2,03%).

Trong bối cảnh thách thức đó, Sacombank đã tập trung đẩy mạnh hoạt động kinh doanh cốt lõi, tăng tốc chuyển đổi số và tăng cường quản trị rủi ro hệ thống. Đa số các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao đạt mục tiêu, trong đó lợi nhuận trước thuế đạt 101% kế hoạch, đảm bảo trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ theo quy định, trong đó hoàn tất trích lập 100% dự phòng cho toàn bộ danh mục nợ bán VAMC. Cụ thể như sau:

I. VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2023:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao năm 2023 ⁽¹⁾:

- **Tổng tài sản** đạt 674.390 tỷ đồng, tăng 13,9% so với đầu năm, đạt 103% kế hoạch (KH). Trong đó tài sản Có sinh lời tăng 14,3%, chiếm tỷ trọng 89,6%.
- **Tổng nguồn vốn huy động** đạt 578.029 tỷ đồng, tăng 11,3%, đạt 101% KH. Trong đó, 90,8% là huy động trên thị trường 1, chiếm 3,9% thị phần tiền gửi toàn ngành. Cơ cấu nguồn vốn được chú trọng tái cấu trúc theo hướng ngày càng đa dạng, hiệu quả và bền vững.
- **Tổng dư nợ tín dụng** đạt 482.731 tỷ đồng, tăng 10%, đạt 98% KH, chiếm 3,5% thị phần toàn ngành. Hiệu quả tín dụng cải thiện tốt với thu lãi thuần tăng 28,7% và tỷ lệ lãi cận biên (NIM) tăng 0,4% so năm trước.
- **Lợi nhuận trước thuế** đạt 9.595 tỷ đồng, tăng 51,4% so với năm trước, đạt 101% KH. Năng suất và các tỷ suất sinh lời tiếp tục cải thiện:
 - Lợi nhuận trước thuế/Nhân viên tăng 51% so với năm trước, đạt 520 triệu đồng/nhân viên/năm.
 - ROA bình quân tăng 0,31%, đạt 1,22% và ROE bình quân tăng 4,47%, đạt 18,3%.
 - Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) tăng 72% (tương đương 1.714 đồng), đạt 4.094 đồng/cổ phiếu.
- **Tỷ lệ nợ xấu nội bảng** ở mức 2,1%, tăng 1,18% so với đầu năm, trong bối cảnh rủi ro tín dụng gia tăng và khả năng trả nợ của khách hàng suy giảm. Tuy nhiên, chất lượng tín dụng nhìn chung vẫn được kiểm soát tốt khi tỷ lệ nợ xấu tổng thể giảm 0,16% so đầu năm.

⁽¹⁾ Số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2023.



- **Các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động** tuân thủ theo quy định của NHNN, trong đó:
 - Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất là 9,11%, cao hơn mức quy định tối thiểu 8%.
 - Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi là 82,77%, thấp hơn mức tối đa quy định 85%.
 - Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn là 24,82%, thấp hơn mức tối đa quy định 30%.
 - Tỷ lệ dự trữ thanh khoản là 18,60%, cao hơn mức quy định tối thiểu 10%.
 - Các tỷ lệ khác đều trong hạn mức quy định của NHNN.
- **Các Công ty/Ngân hàng con tiếp tục hoạt động ổn định mặc dù chịu áp lực cạnh tranh của thị trường:**
 - *Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản – SBA*: Tái cấu trúc hoạt động, tập trung vào các lĩnh vực hỗ trợ cho ngân hàng mẹ như thẩm định giá và thu hồi nợ, lợi nhuận đạt 42,6 tỷ đồng;
 - *Công ty Cho thuê tài chính – SBL*: Tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu trên thị trường cho thuê tài chính, gia tăng quy mô và cải thiện hiệu quả với lợi nhuận đạt hơn 183,8 tỷ đồng;
 - *Công ty Kiều hối – SBR*: Tập trung tối đa cơ hội thị trường, phát triển đa dạng các kênh chi trả, thanh toán hiện đại, giúp gia tăng hiệu quả, lợi nhuận đạt 11,5 tỷ đồng;
 - *Công ty Vàng bạc đá quý – SBJ*: Doanh thu tăng hơn 50% nhưng do áp lực cạnh tranh và sự biến động của thị trường trong những tháng cuối năm nên lợi nhuận vẫn còn -8,2 tỷ đồng;
 - *Sacombank Lao*: Đơn vị đã có nhiều nỗ lực để vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế. Quá trình tái cấu trúc đã có những hiệu quả bước đầu, lợi nhuận đạt 1,35 triệu USD.
 - *Sacombank Cambodia Plc*: Do tác động không nhỏ khi nền kinh tế nước sở tại suy giảm và chính sách dè dặt cơ cấu nợ của NHNN Campuchia, dẫn đến tăng áp lực trích lập dự phòng rủi ro, lợi nhuận đạt 3,9 triệu USD.
- **Về công tác xử lý nợ xấu**: Năm 2023, Sacombank thu hồi xử lý 7.941 tỷ đồng nợ xấu & tài sản tồn đọng; trong đó 4.487 tỷ đồng là các khoản thuộc Đề án, kéo giảm tỷ trọng trong tổng tài sản xuống còn 3%.
Trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ theo quy định, tổng số dư dự phòng đạt 25.099 tỷ đồng, tăng 10,4%, trong đó dự phòng cho vay tăng 34,3%.
- **Giá trị vốn hóa thị trường năm 2023** đạt 52.692 tỷ đồng (tương đương 2,2 tỷ USD), tăng 24,2%.

2. VỀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NĂM 2023:

1. Đẩy mạnh quy mô kinh doanh và hiệu quả hoạt động; gia tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường:

Quy mô kinh doanh tăng trưởng phù hợp khá tích cực trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn, với cơ cấu ngày càng bền vững và hiệu quả. Cơ cấu huy động được đa dạng hóa, nâng cao tính chủ động và an toàn thanh khoản. Tăng trưởng tín dụng tập trung vào mảng bán lẻ, phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực theo định hướng của Chính phủ và NHNN, kéo giảm 0,3% tỷ trọng cho vay bất động sản (chiếm 20,2%, trong đó kinh doanh bất động sản chiếm 9,9%). Bên cạnh đó, đẩy mạnh phát triển các hoạt động phi tín dụng, phát triển thêm 13 sản phẩm dịch vụ/tính năng mới phục vụ khách hàng, mở rộng các phương thức thanh toán mới (Apple Pay, VietQRcash), số hóa hoạt động Forex và Treasury.

Đồng thời, nhờ xử lý đáng kể tài sản tồn đọng, Sacombank đã cải thiện chất lượng tài sản và lợi nhuận. Qua đó, Moody's đã nâng bậc xếp hạng tín nhiệm của Sacombank lên B2 từ B3 và cập nhật xếp hạng mức B3 từ Caa1 đối với các hạng mục đánh giá tín dụng cơ sở (BCA) và BCA điều chỉnh.

2. Số hóa toàn diện hệ thống chăm sóc khách hàng; nâng cao uy tín thương hiệu:

Tăng cường ứng dụng công nghệ để tối ưu hóa quy trình và nâng cao chất lượng dịch vụ với hơn 90% nghiệp vụ giảm 3 – 5% thời gian xử lý; số hóa toàn diện kênh chăm sóc khách hàng thông qua mô

hình tổng đài thông minh trên nền tảng trí tuệ nhân tạo; ra mắt website thể hệ mới với giao diện hiện đại, nâng cao trải nghiệm người dùng. Đồng thời, triển khai các chương trình khuyến mãi, miễn/giảm phí, cho vay ưu đãi lãi suất để thúc đẩy khách hàng phục hồi sản xuất kinh doanh, tiêu dùng với quy mô lên đến 131.500 tỷ đồng. Nhờ đó, mức độ gắn kết và hài lòng của khách hàng ngày càng tăng; duy trì thứ hạng 9 về lượng thông tin tích cực trên báo chí và tăng 1 hạng về giá trị truyền thông do Monitaz đánh giá; thuộc Top 500 thương hiệu Ngân hàng lớn nhất toàn cầu và đạt 57 giải thưởng danh giá trong/ngoài nước.

3. Ứng dụng các mô hình và công cụ quản trị theo thông lệ quốc tế, tăng cường quản lý rủi ro và giám sát chặt chẽ an toàn hoạt động:

Sacombank đã hoàn thành triển khai chuẩn mực quản lý rủi ro theo Basel III, đáp ứng tiêu chuẩn ở cấp độ cao trong quản trị rủi ro ngân hàng và gia tăng năng lực để ứng phó khủng hoảng. Bên cạnh đó, Sacombank cũng đang triển khai đúng tiến độ dự án Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế số 9 (IFRS 9) và dự kiến hoàn thành trong năm 2024. Đồng thời, kiện toàn bộ máy kiểm tra, giám sát xuyên suốt trên toàn hệ thống, tích cực phòng ngừa và kiểm soát chặt chẽ mọi rủi ro hoạt động.

4. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức và quản lý nhân sự, tái cơ cấu và nâng cao hiệu quả hoạt động:

Sacombank đã tái cơ cấu bộ máy tổ chức hướng đến chuyên biệt hóa mô hình kinh doanh số; hoàn thành tái cấu trúc một số đơn vị nghiệp vụ, văn phòng khu vực, ngân hàng con; nâng cao nguồn lực kinh doanh, kiện toàn bộ máy quản trị rủi ro tại chi nhánh, phòng giao dịch. Bên cạnh đó, tích cực nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực theo hướng gia tăng năng lực số - tư duy số và phương pháp làm việc mới phù hợp xu thế hiện đại. Với những bước tiến dài trên hành trình kiến tạo nơi làm việc lý tưởng, Sacombank được vinh danh “Nơi làm việc tốt nhất châu Á” bởi HR Asia - Tạp chí nhân sự uy tín hàng đầu châu Á.

5. Thúc đẩy toàn diện công tác chuyển đổi số; hệ thống công nghệ thông tin an toàn và hiệu quả:

Trong năm, Sacombank đã tích cực ra mắt nhiều sản phẩm dịch vụ công nghệ, nổi bật là không gian trải nghiệm số - Digizone thuộc Dự án Chi nhánh số thông minh; đưa vào vận hành hệ thống máy giao dịch thông minh STM (Smart Teller Machine) với nhiều tiện ích vượt trội và ứng dụng hàng loạt công nghệ hiện đại, bảo mật cao như eKYC, Face ID, giao dịch bằng giọng nói hay tương tác chạm...; tích cực triển khai các dự án về làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu khách hàng; hoàn tất giai đoạn thiết lập nền tảng tự động hoá kinh doanh số, sẵn sàng cho việc mở rộng phạm vi, tăng số lượng quy trình tự động trong các năm kế tiếp; tiếp tục duy trì chứng nhận của các tổ chức về an toàn bảo mật công nghệ thông tin như: PCI DSS, ISO 27001 và SWIFT CPS. Tỷ lệ cam kết chất lượng dịch vụ công nghệ thông tin (SLA) đạt gần 100%.

II. VỀ KẾ HOẠCH KINH DOANH TRONG NĂM 2024:

Bước sang năm 2024, dù còn nhiều thách thức mới từ ẩn số vĩ mô, nhưng điểm cuối của hành trình tái cơ cấu tại Sacombank đã rất cận kề. Với nội lực vững vàng và ý chí bền bỉ, Sacombank tự tin xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng nhằm hoàn tất tái cơ cấu trước thời hạn, đồng thời giữ vững đà tăng trưởng với các mục tiêu trọng yếu như sau:

1. Tổng tài sản đạt 724.100 tỷ đồng, tăng 10%.
2. Tổng nguồn vốn huy động đạt 636.600 tỷ đồng, tăng 10%.
3. Tổng dư nợ tín dụng đạt 535.800 tỷ đồng, tăng 11%. Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh lại các mục tiêu tăng trưởng huy động và cho vay phù hợp với hạn mức tăng trưởng tín dụng phân bổ của NHNN.



4. Tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới 2%.
5. Lợi nhuận trước thuế đạt 10.600 tỷ đồng, tăng 10%.
6. Các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động tuân thủ đúng theo quy định của NHNN.

Theo đó, Sacombank sẽ quyết liệt triển khai 4 nhóm giải pháp trọng tâm như sau:

1. Nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững:

Tái cấu trúc nguồn vốn và danh mục tài sản, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và các tỷ lệ sinh lời. Quyết liệt xử lý nợ xấu/tài sản tồn đọng còn lại để hoàn thành Đề án tái cơ cấu, phục hồi vị thế trên thị trường.

2. Tăng tốc và đột phá Ngân hàng số - Kinh doanh số:

Chuyên biệt hóa sản phẩm dịch vụ/tính năng số đột phá theo từng phân khúc dựa trên định vị chân dung khách hàng. Đồng thời, tái thiết kế toàn bộ hành trình trải nghiệm tài chính của khách hàng theo hướng đơn giản hóa thao tác và rút ngắn tối đa thời gian giao dịch.

3. Đổi mới phương pháp - hiệu quả trong kiểm tra giám sát:

Nâng tầm chất lượng hoạt động thông qua ứng dụng hiệu quả các phương pháp, mô hình quản trị theo thông lệ quốc tế (Basel III, IFRS9,...); nghiên cứu, cải tiến phương pháp quản trị nội bộ nhằm gia tăng hiệu quả đồng bộ trên toàn hệ thống. Đặc biệt, tăng cường kiểm soát rủi ro để không phát sinh sự vụ sự cố.

4. Nâng cao năng suất, hiệu suất và chất lượng nhân sự:

Đảm bảo đồng bộ nguồn nhân lực chất lượng cao trên toàn hệ thống, tăng cường tự động hóa quy trình tác nghiệp, thúc đẩy Tư duy – Năng lực Số và gia tăng năng suất lao động.

Kính thưa Đại hội,

Vượt qua những khó khăn của năm 2023, Sacombank đã khẳng định vị thế của mình trên thị trường với mức tăng trưởng và hiệu quả đáng ghi nhận, đặt bước chân vững chắc cho điểm cuối của lộ trình tái cơ cấu.

Để đạt được những thành quả nêu trên, ngoài nỗ lực và tinh thần trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Toàn thể cán bộ nhân viên của Sacombank; còn là những đóng góp và ủng hộ quý báu của lãnh đạo NHNN và chính quyền các cấp, sự đồng hành chia sẻ của cổ đông, của khách hàng và các đối tác. Thay mặt Ban điều hành, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn và sự cảm kích đến tất cả Quý vị đã luôn tin nhiệm và đồng hành cùng Sacombank trong suốt thời gian qua.

Bước sang năm 2024, Sacombank tự tin sẽ hoàn thành kế hoạch kinh doanh và công bố hoàn thành Đề án tái cơ cấu sớm hơn thời hạn; tiếp tục kiến tạo thêm nhiều giá trị ưu việt cho cổ đông, khách hàng và cộng đồng, xã hội; chấp hành nghiêm các quy định, chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự đồng hành của Quý vị, Sacombank sẽ tiếp tục gặt hái nhiều thành công hơn nữa, góp phần vào sự phát triển chung của ngành ngân hàng và nền kinh tế.

Trân trọng kính báo cáo Đại hội.



Nơi nhận:

- ĐHCĐ năm tài chính 2023: "để thông qua";
- Lưu Vp.HĐQT.

NGUYỄN ĐỨC THẠCH ĐIỂM

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2023,
định hướng hoạt động năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát,

Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2022-2026 có 04 thành viên, bao gồm 01 Trưởng ban và 03 thành viên. Trong năm 2023, số lượng thành viên BKS không thay đổi. Với thuận lợi là tất cả thành viên BKS làm việc theo cơ chế chuyên trách tại Sacombank, Trưởng Ban Kiểm soát phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS phụ trách giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và quy định nội bộ Sacombank.

Trong năm 2023, BKS tiến hành 12 cuộc họp, trong đó có 04 cuộc họp dưới hình thức lấy ý kiến Thành viên BKS bằng văn bản, để thảo luận và thông qua các vấn đề, nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của BKS, tổ chức các cuộc họp với Kiểm toán nội bộ để giám sát, chỉ đạo về công tác kiểm toán nội bộ, cụ thể: thông qua việc bổ nhiệm/tái bổ nhiệm nhân sự thuộc Kiểm toán nội bộ; sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ, Hệ thống chức danh - Mô tả công việc - Sơ đồ thăng tiến các chức danh thuộc Kiểm toán nội bộ; phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2024; đề xuất HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm tài chính 2024; thông qua nội dung báo cáo, Tờ trình của BKS trình Đại hội đồng cổ đông, và một số nội dung khác. Tất cả thành viên BKS tham dự họp đầy đủ, cùng tham gia thảo luận và biểu quyết thống nhất cao thông qua các vấn đề, nội dung cuộc họp.

Trưởng BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ/bất thường của Hội đồng quản trị. Bên cạnh đó, Trưởng BKS/Thành viên BKS tham dự các buổi họp thông qua báo cáo kiểm tra/kiểm toán nội bộ sau mỗi đợt kiểm tra/kiểm toán. Trên cơ sở lắng nghe đối thoại giữa Đoàn kiểm tra/kiểm toán và Đơn vị được kiểm tra/kiểm toán, BKS nắm được tình hình hoạt động kinh doanh cũng như công tác kiểm soát rủi ro của các Đơn vị, chỉ đạo các Đơn vị khắc phục, chỉnh sửa theo kiến nghị và tăng cường công tác kiểm soát để tránh sai sót xảy ra, phòng ngừa rủi ro trong hoạt động.

Sự phối hợp hoạt động, trao đổi thông tin giữa BKS đối với hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BDH) và các cấp quản lý khác: được thực hiện thông suốt, phù hợp với Điều lệ và các quy định nội bộ của Sacombank.

Năm 2023, Tất cả các thành viên BKS hoàn thành nhiệm vụ được giao, Ban kiểm soát thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, Điều lệ và quy định nội bộ của Sacombank.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SACOMBANK NĂM 2023

Căn cứ kết quả kiểm tra, giám sát năm 2023, BKS đánh giá các hoạt động trọng tâm như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Sacombank trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng

a). Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện việc quản trị, điều hành Ngân hàng theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Sacombank, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hội đồng quản trị đã phát huy vai trò quản lý của mình, triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương, chính sách của NHNN và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị về định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm của toàn hệ thống Sacombank, hỗ trợ kịp thời cho BĐH trong công tác điều hành Ngân hàng, cũng như phối hợp với BKS trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ngân hàng và các công ty trực thuộc.
- Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, thực hiện việc phân quyền/ủy quyền đảm bảo hoạt động ngân hàng được thông suốt, an toàn, hiệu quả.
- Sacombank không ngừng kiện toàn hệ thống kiểm soát nội bộ gồm 3 tuyến bảo vệ độc lập đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 13 của NHNN. Trong năm 2023, Sacombank đã hoàn thành triển khai chuẩn mực quản lý rủi ro theo Basel III, giúp nâng cao năng lực quản trị, quản lý rủi ro và lành mạnh tài chính.
- Sacombank tuân thủ đúng quy định của NHNN đối với các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng và thực hiện công bố thông tin về Tỷ lệ an toàn vốn định kỳ tại ngày 30/06/2023 và 31/12/2023 trên trang thông tin điện tử của Sacombank, đảm bảo tính công khai, minh bạch và tiếp cận thuận tiện cho các cá nhân, tổ chức có lợi ích liên quan.

b). Về tình hình thực hiện Đề án tái cơ cấu Ngân hàng sau sáp nhập: BKS đánh giá cao sự nỗ lực thực hiện Đề án của Sacombank, thực hiện đúng định hướng Đề án tái cơ cấu Ngân hàng sau sáp nhập đã được NHNN phê duyệt. Các giải pháp xử lý, thu hồi nợ xấu, nợ tồn đọng, thanh lý tài sản cầm trả nợ được thực hiện quyết liệt nhưng do tình hình kinh tế năm 2023 còn nhiều khó khăn do sức cầu thấp nên việc xử lý tài sản tồn đọng chưa đạt kết quả như kỳ vọng. Với mục tiêu năm 2024 là hoàn thành sớm Đề án tái cơ cấu, Sacombank cần tiếp tục tăng cường xử lý nợ, tài sản tồn đọng, bán nợ cho VAMC, thu hồi trái phiếu VAMC theo Đề án.

2. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

HĐQT đã chỉ đạo BĐH triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023 của ĐHĐCĐ theo đúng định hướng, thực hiện tốt hoạt động kinh doanh. Kết quả đạt được như sau:

- Sacombank đã hoàn thành vượt kế hoạch một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính trọng yếu do ĐHĐCĐ giao như: (i) Lợi nhuận trước thuế đạt 9.595 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch; (ii) Tổng tài sản đạt 674.390 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch; (iii) Tổng nguồn vốn huy động đạt 578.029 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch; (iv) Các tỷ lệ đảm bảo an toàn tuân thủ theo đúng quy định của NHNN.

Riêng, chỉ tiêu Tổng dư nợ tín dụng đạt 482.731 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch, tăng trưởng 10% so với năm 2022, nằm trong hạn mức tăng trưởng tín dụng phân bổ của NHNN; Tỷ lệ nợ xấu là 2,1%, chưa đạt mục tiêu kiểm soát tỷ lệ nợ xấu năm 2023 (chỉ tiêu kế hoạch là dưới 2%).

- Các nội dung khác của Nghị quyết ĐHĐCĐ: (i) Thực hiện Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2022 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ; (ii) Ban hành Điều lệ theo các nội dung sửa đổi, bổ sung

đã được ĐHCĐ thông qua; (iii) Việc chi thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2023 nằm trong hạn mức đã được ĐHCĐ thông qua; (iv) Thực hiện nội dung theo uỷ quyền của ĐHCĐ, trên cơ sở đề xuất của BKS, HĐQT đã thống nhất chọn Công ty TNHH KPMG là tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm toán hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ của Sacombank năm 2024 (theo Nghị quyết số 68/2023/NQ-HĐQT ngày 30/11/2023 của HĐQT).

3. Giám sát hoạt động của Kiểm toán nội bộ theo đúng quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 và quy định nội bộ của Sacombank

- **Về kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023:** KTNB đã hoàn thành Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023, thực hiện kiểm toán tại 10 Chi nhánh và 58 Phòng giao dịch trực thuộc; 01 Công ty con; 04 chuyên đề/đơn vị tại Hội sở; chuyên đề Công nghệ thông tin tại 01 Công ty con và 01 Ngân hàng con. Song song đó, KTNB còn thực hiện kiểm toán từ xa một cách thường xuyên, liên tục thông qua việc truy xuất dữ liệu trên hệ thống MIS, rà soát các giao dịch của Chi nhánh/Phòng giao dịch theo Bộ tiêu chí kiểm toán từ xa với 71 tiêu chí.

Qua công tác kiểm toán tại các đơn vị, KTNB đã kiến nghị các đơn vị thực hiện chỉnh sửa, chấn chỉnh sai sót nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, hạn chế rủi ro, hoàn thiện quy trình, quy định góp phần bảo đảm Ngân hàng hoạt động an toàn, hiệu quả. Kết quả kiểm toán được gửi kịp thời tới HĐQT, BKS, Tổng giám đốc và các đơn vị có liên quan.

Trong năm 2023, Hội đồng xử lý kỷ luật các cấp của Ngân hàng đã xử lý nghiêm những sự vụ, sự việc để ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm nghiêm trọng, hạn chế thấp nhất tổn thất, rủi ro cho Ngân hàng.

- **Về nâng cao năng lực chuyên môn và chất lượng hoạt động KTNB:** BKS rất chú trọng công tác đào tạo, luôn tạo điều kiện, hỗ trợ đội ngũ Kiểm toán nội bộ nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển KTNB ngày càng chuyên nghiệp và vững mạnh. Với mục tiêu là không ngừng cải tiến hoạt động, nâng cao chất lượng KTNB, BKS đã chỉ đạo thực hiện Dự án Xây dựng Chương trình kiểm tra, kiểm toán, đây là giai đoạn 2 của Dự án nâng cấp Khung kiểm toán nội bộ - xây dựng giải pháp công nghệ thông tin cho hoạt động kiểm tra, kiểm toán nội bộ. Dự án này phù hợp với lộ trình chuyển đổi số của Sacombank, ứng dụng dữ liệu và công nghệ thông tin vào hoạt động kiểm toán nội bộ, chuẩn hoá quy trình nhằm cung cấp thêm công cụ hữu hiệu, hỗ trợ công việc cho đội ngũ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Sacombank.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH SACOMBANK NĂM 2023

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 của Sacombank được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, đã được công bố trên website của Sacombank theo đúng quy định hiện hành.

BKS thống nhất với các ý kiến, nhận xét tại Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và xác nhận kết quả như sau: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam, các văn bản phê duyệt, hướng dẫn thực hiện của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về Đề án tái cơ cấu sau sáp nhập và các kiến nghị của Ngân hàng về các cơ chế và giải pháp để xử lý tài chính đối với các khoản lãi dự thu, trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành, các khoản nợ xấu, các tài sản tồn đọng và các khoản đầu tư góp vốn mua cổ phần trong thời gian thực hiện Đề án tái cơ cấu và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.


1105
AN HAN
SACOMBANK
SAI GON
HONG T
HO C

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Căn cứ chiến lược phát triển chung của Sacombank, BKS xác định trọng tâm công tác năm 2024 như sau:

- Tăng cường công tác giám sát, nâng cao hoạt động giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ trong việc quản trị, điều hành Sacombank và việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Tiếp tục giám sát việc thực hiện Đề án tái cơ cấu Ngân hàng đã được NHNN phê duyệt.
- Đề xuất, kiến nghị ĐHĐCĐ/HĐQT lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập năm tài chính 2025. Thẩm định báo cáo tài chính của Sacombank theo quy định.
- Chỉ đạo và giám sát cấp cao đối với KTNB trong việc: (i) Triển khai thực hiện Kế hoạch KTNB năm 2024; xây dựng kế hoạch KTNB năm 2025. (ii) Tiếp tục phát huy và nâng cao hiệu quả công tác kiểm toán thực địa, kiểm toán từ xa thông qua công tác quản lý, giám sát, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm toán; (iii) Thực hiện Dự án Xây dựng Chương trình kiểm tra, kiểm toán theo đúng lộ trình, ứng dụng hiệu quả kết quả của Dự án. (iv) Rà soát, hoàn thiện các văn bản nội bộ liên quan hoạt động của BKS và KTNB. (v) Kiện toàn nhân sự KTNB, đặc biệt là nhân sự kiểm toán công nghệ thông tin.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác của BKS theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Sacombank.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng báo cáo Đại hội. 

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN




TRẦN MINH TRIẾT



Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm tài chính 2023: "để thông qua";
Lưu Vp.HĐQT.

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2023 đã kiểm toán

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp và Luật các Tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank),

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2023 của Sacombank đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm tài chính 2023 của Sacombank đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sacombank, bao gồm các nội dung:

- 1- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- 2- Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023.
- 3- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023.
- 4- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- 5- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trân trọng kính trình Đại hội. *me*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH *me*



DƯƠNG CÔNG MINH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm tài chính 2023: “để thông qua”;
- Lưu Vp.HĐQT.

TỜ TRÌNH

Về Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2023
và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

- Căn cứ Nghị định số 93/ 2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với các TCTD, tại điều 23 về phân phối lợi nhuận và điều 24 về quản lý và sử dụng các quỹ;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/ 04/ 2023 đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2022;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2023

ĐVT: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Thuyết minh	
1	Lợi nhuận trước thuế (BCTC hợp nhất)		9.595.000
2	Lợi nhuận sau thuế (BCTC hợp nhất)		7.718.616
3	Lợi nhuận sau thuế (BCTC riêng)		7.469.356
4	Lợi nhuận sử dụng để phân phối		7.469.356
5	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung VDL, Quỹ dự phòng tài chính		1.111.878
	Trong đó quỹ của Sacombank:		
5a	- Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(3) x 5%	373.468
5b	- Quỹ Dự phòng tài chính	[(3)- (5a)] x 10%	709.589
6	Trích lập Quỹ khen thưởng	[(4) - (5)] x 7%	445.023
7	Trích lập Quỹ phúc lợi	[(4) - (5)] x 7%	445.023
8	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế và trích các quỹ	(8) = (2)- (5)- (6)- (7)	5.716.692
9	Lợi nhuận hợp nhất giữ lại năm trước		12.670.552
10	Lợi nhuận hợp nhất giữ lại lũy kế	(10)=(8)+ (9)	18.387.244

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2024

TT	Các chỉ tiêu	Tỷ lệ
1	Thuế TNDN	Theo quy định
2	Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	
3	Quỹ Dự phòng tài chính	
4	Quỹ Khen thưởng	7% Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập Quỹ Dự trữ bổ sung Vốn điều lệ và Quỹ Dự phòng tài chính.
5	Quỹ Phúc lợi	7% Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập Quỹ Dự trữ bổ sung Vốn điều lệ và Quỹ Dự phòng tài chính.

Trân trọng kính trình Đại hội,



DƯƠNG CÔNG MINH

Nơi nhận:

- ĐHCĐ năm tài chính 2023: "để thông qua";
Lưu Vp.HĐQT.

TỜ TRÌNH

Về Thủ lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm tài chính 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank);
- Căn cứ Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024 của Sacombank,

Theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2023 của Đại hội đồng cổ đông Sacombank, quỹ thủ lao của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) Sacombank trong năm 2023 được trích với tỷ lệ 1,0% lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm tài chính 2023.

Trong năm tài chính 2023, mặc dù kết quả thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 9.595 tỷ đồng đạt 101% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ giao. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương thực hành tiết kiệm, vì vậy thủ lao thực chi cho HĐQT, BKS Sacombank trong năm 2023 chỉ chiếm 0,71% lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm tài chính 2023, thấp hơn 0,29% so với mức trích đã được ĐHĐCĐ phê duyệt (1,0%).

Năm tài chính 2024, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thủ lao của HĐQT và BKS là 1,0% lợi nhuận trước thuế hợp nhất.

Về chi phí hoạt động của HĐQT và BKS được thực hiện theo các quy định hiện hành của Sacombank.

Trân trọng kính trình Đại hội

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



DƯƠNG CÔNG MINH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm tài chính 2023: "để thông qua";
- Lưu Vp.HĐQT.

TỜ TRÌNH


Về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập năm tài chính 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2024);
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ v/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank);

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập năm tài chính 2025 như sau:

1. Phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán độc lập năm 2025 và cung cấp các dịch vụ liên quan đến kiểm toán cho Sacombank, gồm có:
 - Công ty TNHH KPMG
 - Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam
 - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn 01 (một) trong các công ty theo danh sách nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính, thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính 2025 của Sacombank và các nội dung khác (nếu có) đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và pháp luật.

Trân trọng kính trình Đại hội. 



**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

TRẦN MINH TRIẾT

Nơi nhận:

- ĐHCĐ năm tài chính 2023: "để thông qua";
- Lưu Vp.HDQT.

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua số lượng thành viên Ban Kiểm soát Sacombank nhiệm kỳ 2022 – 2026

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Luật các Tổ chức tín dụng; Luật Chứng khoán hiện hành và Điều lệ Sacombank;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2022 tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 01A/2022/NQ-HĐQT ngày 22/4/2022 của Hội đồng quản trị Sacombank;

Căn cứ Nghị quyết tại dẫn chiếu 02 nêu trên, Ban kiểm soát Sacombank có 04 thành viên gồm:

1. Ông Trần Minh Triết – Trưởng Ban kiểm soát.
2. Ông Nguyễn Văn Thành – Thành viên Ban kiểm soát.
3. Ông Lâm Văn Kiệt – Thành viên Ban kiểm soát.
4. Bà Hà Quỳnh Anh – Thành viên Ban kiểm soát.

Nhằm đáp ứng cho nhu cầu hoạt động giám sát của Sacombank trong tình hình mới và từng bước phù hợp với quy định số lượng thành viên Ban kiểm soát tối thiểu theo quy định Luật TCTD năm 2024, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông duyệt thuận:

- Số lượng Thành viên Ban kiểm soát Sacombank nhiệm kỳ 2022-2026 là 05 thành viên;
- Giao Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục bổ sung theo quy định.

Trân trọng kính trình Đại hội

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



DƯƠNG CÔNG MINH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm tài chính 2023: "để thông qua";
- Lưu Vp.HĐQT.

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng,

Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) đã được Hội đồng quản trị trình và cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2021 và Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023.

Tuy nhiên, Luật các tổ chức tín dụng được Quốc hội thông qua có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 đã ảnh hưởng đến một số nội dung của Điều lệ Sacombank hiện hành.

Để Điều lệ Sacombank phù hợp với quy định pháp luật, Hội đồng quản trị Sacombank trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận sửa đổi, bổ sung Điều lệ Sacombank với các nội dung chi tiết theo dự thảo Điều lệ đính kèm.
2. Giao cho Hội đồng quản trị Sacombank hoàn thiện Điều lệ mới theo các nội dung sửa đổi, bổ sung được Đại hội thông qua, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành và gửi các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định.

Trân trọng kính trình Đại hội.



DƯƠNG CÔNG MINH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm tài chính 2023: "để thông qua";
- Lưu Vp.HĐQT.

PHẦN MỞ ĐẦU

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN (sau đây gọi tắt là Sacombank/Ngân hàng) là Ngân hàng Thương mại Cổ phần được thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng nhằm mục tiêu lợi nhuận.

Điều lệ này do Đại hội đồng cổ đông của Sacombank thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024.

**CHƯƠNG I
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ****Điều 1. Định nghĩa**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ sau đây sẽ có nghĩa như sau:
 - a) “Luật các tổ chức tín dụng” có nghĩa là Luật các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XV kỳ họp bất thường lần thứ 05 thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024 (hoặc văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ);
 - b) “Luật doanh nghiệp” có nghĩa là Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 (hoặc văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ);
 - c) “Pháp luật” có nghĩa là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, quy định, thông tư, quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động ngân hàng;
 - d) “Ngân hàng Nhà nước/NHNN” có nghĩa là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - e) “Việt Nam” có nghĩa là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f) “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần của Sacombank đã bán cho cổ đông;
 - g) “Vốn pháp định” là mức vốn tối thiểu phải có theo quy định của pháp luật để thành lập tổ chức tín dụng;
 - h) “Ngày thành lập” có nghĩa là ngày mà Sacombank được Ngân hàng nhà nước Việt Nam ký quyết định cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;
 - i) “Địa bàn hoạt động” là phạm vi địa lý mà tại đó Sacombank được thiết lập mạng lưới hoạt động theo quy định của pháp luật;
 - j) “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Sacombank được quy định tại khoản 9 Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Sacombank thông qua bằng Nghị quyết và phải được NHNNVN chấp thuận theo quy định pháp luật;
 - k) “Cổ tức” là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác;
 - l) “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một Cổ phần của Sacombank;
 - m) “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Sacombank;
 - n) “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ 05% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Sacombank bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp;
 - o) “Cổ phần” là Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau;

- p) “Cổ phiếu” là chứng chỉ do Sacombank phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Sacombank;
 - q) “Sổ đăng ký Cổ đông” có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này. Sổ đăng ký Cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật;
 - r) “Người điều hành Ngân hàng” bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với yêu cầu của pháp luật và quy định của NHNN;
 - s) “Người quản lý Ngân hàng” bao gồm Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với yêu cầu của pháp luật và quy định của NHNN;
 - t) “Người có liên quan” của một tổ chức, cá nhân là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân đó thuộc một trong các trường hợp theo quy định của pháp luật;
 - u) “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” là thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 42 của Điều lệ này;
 - v) “Tổ chức lại Ngân hàng”: Ngân hàng được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản;
 - w) “Sở hữu gián tiếp” là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ của Sacombank thông qua ủy thác đầu tư hoặc thông qua doanh nghiệp mà tổ chức, cá nhân đó sở hữu trên 50% vốn điều lệ;
 - x) “Công ty liên kết” là công ty mà Sacombank hoặc Sacombank và người có liên quan của Sacombank sở hữu trên 11% vốn điều lệ hoặc trên 11% số cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải là Công ty con của Sacombank;
 - y) “Công ty con” là công ty thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 9 Điều 4 của Luật các tổ chức tín dụng.
2. Trong Điều lệ này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản pháp luật thay thế chúng.
 3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II

THÔNG TIN CỦA SACOMBANK

Điều 2. Thông tin của Sacombank

Sacombank được phép thành lập theo sự chấp thuận của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và có:

1. Tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Người đại diện theo pháp luật của Sacombank là Tổng giám đốc Sacombank. Tổng giám đốc Sacombank là người đại diện cho Sacombank thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Sacombank, đại diện cho Sacombank với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
Người đại diện theo pháp luật của Sacombank phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là người quản lý, người điều hành Sacombank đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền, nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Sacombank. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

Sacombank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về người đại diện theo pháp luật của Sacombank trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm chức danh đảm nhiệm người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Điều lệ này hoặc thay đổi người đại diện theo pháp luật. Ngân hàng Nhà nước thông báo người đại diện theo pháp luật của tổ chức tín dụng cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã.

Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định của Khoản này mà người đại diện theo pháp luật của Sacombank chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây: Người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Sacombank trở lại làm việc tại Sacombank hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Sacombank.

Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Sacombank hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Sacombank.

3. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Tên viết tắt bằng tiếng Việt: NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: SAI GON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Tên viết tắt bằng tiếng Anh: SACOMBANK

Tên giao dịch: SACOMBANK

4. Trụ sở chính đặt tại : 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3,
Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (+84 28) 38469516

Fax : (+84 28) 39320424

Email : info@Sacombank.com

Trang web : www.sacombank.com.vn

SWIFT code : SGTTVNVX

5. Địa chỉ, tên gọi của các Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Công ty con được ghi theo văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước.

6. Vốn Điều lệ là **18.852.157.160.000 đồng** (Mười tám ngàn tám trăm năm mươi hai tỷ một trăm năm mươi bảy triệu một trăm sáu mươi ngàn đồng).

Vốn Điều lệ của Sacombank có thể được thay đổi trong từng thời kỳ theo quy định của NHNN, của pháp luật về việc thay đổi mức Vốn điều lệ. Số Vốn điều lệ mới sau khi được đăng ký theo quy định của pháp luật được xem là sửa đổi, bổ sung Điều khoản này.

7. Con dấu riêng và tài khoản riêng mở tại NHNN, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo quy định của NHNN.

8. Bảng cân đối tài sản và các quỹ theo quy định của pháp luật.

9. Thời hạn hoạt động là 99 (chín mươi chín) năm.

10. Địa bàn hoạt động: trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ngoài ra, Sacombank có thể hoạt động tại các quốc gia, vùng lãnh thổ khác nếu được Thống đốc NHNN và chính quyền nước sở tại cho phép.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA SACOMBANK

Điều 3. Mục tiêu của Sacombank

1. Mục tiêu của Sacombank là lợi nhuận, đồng thời góp phần phát triển kinh tế đất nước.
2. Các mục tiêu khác: quyền lợi của Cổ đông, đời sống của nhân viên, lợi ích của khách hàng cùng sự phát triển bền vững lâu dài của Sacombank cũng là những mục tiêu của Sacombank, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số các mục tiêu này cần được NHNN chấp nhận, thì Sacombank chỉ có thể thực hiện mục tiêu đó sau khi đã được NHNN có văn bản chấp thuận.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Sacombank được tiến hành các hoạt động kinh doanh trên cơ sở phù hợp với Điều lệ này, Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp và quy định của pháp luật.

Điều 5. Hoạt động ngân hàng

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi.
3. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a) Cho vay;
 - b) Chiết khấu, tái chiết khấu;
 - c) Bảo lãnh ngân hàng;
 - d) Phát hành thẻ tín dụng;
 - e) Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế;
 - f) Thư tín dụng;
 - g) Hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
4. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
5. Cung ứng các phương tiện thanh toán.
6. Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây:
 - a) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
 - b) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản; dịch vụ thanh toán khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 6. Vay, gửi tiền, mua, bán giấy tờ có giá

1. Sacombank được vay Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
2. Sacombank được mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
3. Sacombank được cho vay, vay, gửi tiền, nhận tiền gửi, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
4. Sacombank được vay nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Mở tài khoản

1. Sacombank phải mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì số tiền dự trữ bắt buộc trên tài khoản này.
2. Sacombank được mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.
3. Sacombank được mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Điều 8. Tổ chức và tham gia hệ thống thanh toán

1. Sacombank được tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
2. Sacombank được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế khi đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

Điều 9. Góp vốn, mua cổ phần

1. Sacombank chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 8 Điều này.
2. Sacombank phải thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết khi thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây:
 - a) Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu;
 - b) Cho thuê tài chính;
 - c) Bảo hiểm.
3. Sacombank được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.
4. Sacombank được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:
 - a) Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;
 - b) Lĩnh vực khác không quy định tại điểm a khoản này sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.
5. Sacombank thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.
6. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết và việc góp vốn, mua cổ phần của ngân hàng thương mại; điều kiện tăng vốn tại công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại; hoạt động của công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản.
7. Sacombank thành lập công ty con, công ty liên kết theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan.
8. Sacombank, công ty con của Sacombank được mua, nắm giữ cổ phần của tổ chức tín dụng khác với điều kiện và trong giới hạn quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 10. Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh

1. Sacombank được kinh doanh, cung ứng cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm sau đây sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản:
 - a) Ngoại hối;
 - b) Phái sinh về lãi suất, ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác.
2. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về phạm vi kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối, kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh; điều kiện, hồ sơ, thủ tục chấp thuận việc kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối, kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh của ngân hàng thương mại.
3. Việc kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối của ngân hàng thương mại cho khách hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

Điều 11. Nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý

1. Sacombank được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

2. Sacombank được thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 12. Các hoạt động kinh doanh khác

1. Sacombank được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:
 - a) Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
 - b) Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ thanh toán khác không qua tài khoản;
 - c) Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán giấy tờ có giá khác, trừ mua, bán giấy tờ có giá quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;
 - d) Dịch vụ môi giới tiền tệ;
 - e) Kinh doanh vàng;
 - f) Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng;
 - g) Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép.
2. Sacombank được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của pháp luật có liên quan:
 - a) Mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
 - b) Phát hành trái phiếu;
 - c) Lưu ký chứng khoán;
 - d) Nghiệp vụ ngân hàng giám sát;
 - e) Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
3. Sacombank được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng ngoài các hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 13. Giao dịch điện tử trong hoạt động của Sacombank

Hoạt động của Sacombank được thực hiện bằng phương tiện điện tử theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Điều 14. Kinh doanh bất động sản

Sacombank không được kinh doanh bất động sản, trừ các trường hợp sau đây:

1. Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của Sacombank.
2. Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh thuộc sở hữu của Sacombank chưa sử dụng hết.
3. Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, Sacombank phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này. Trường hợp mua lại bất động sản phải bảo đảm mục đích sử dụng quy định tại khoản 1 Điều này và tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định quy định tại khoản 2 Điều 67 của Điều lệ này.

Điều 15. Tỷ lệ bảo đảm an toàn

1. Sacombank ngoài phải duy trì các tỷ lệ bảo đảm an toàn sau đây:
 - a) Tỷ lệ khả năng chi trả;
 - b) Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu;
 - c) Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có;
 - d) Tỷ lệ mua, nắm giữ, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh;

- e) Tỷ lệ bảo đảm an toàn khác.
- 2. Sacombank tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia phải ký quỹ tiền tại Ngân hàng Nhà nước, nắm giữ số lượng tối thiểu giấy tờ có giá được phép cầm cố theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.
- 3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định tỷ lệ bảo đảm an toàn quy định tại khoản 1 Điều này đối với từng loại hình tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- 4. Tổng số vốn của Sacombank đầu tư vào tổ chức tín dụng khác, công ty con của Sacombank dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần và khoản đầu tư dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán không được tính vào vốn tự có khi tính tỷ lệ bảo đảm an toàn.

Điều 16. Dự phòng rủi ro

- 1. Sacombank phải dự phòng rủi ro trong hoạt động của mình. Khoản dự phòng rủi ro này được hạch toán vào chi phí hoạt động.
- 2. Việc phân loại tài sản có thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
- 3. Việc sử dụng dự phòng rủi ro không làm thay đổi nghĩa vụ trả nợ của khách hàng đối với khoản nợ được sử dụng dự phòng rủi ro và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan đến khoản nợ. Mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của Sacombank thực hiện theo quy định của Chính phủ.
- 4. Trường hợp đặc biệt để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đối ngoại, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân loại tài sản có, mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động đối với từng trường hợp cụ thể trên cơ sở đề xuất của Ngân hàng Nhà nước.
- 5. Trường hợp Sacombank thu hồi được vốn đã xử lý bằng khoản dự phòng rủi ro, số tiền thu hồi này được hạch toán vào doanh thu của Sacombank.

CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ VÀ VỐN HOẠT ĐỘNG

Điều 17. Vốn điều lệ

- 1. Vốn điều lệ của Sacombank được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VND).
- 2. Sacombank phải đảm bảo mức Vốn điều lệ thực có không thấp hơn mức Vốn pháp định theo quy định của pháp luật.
- 3. Vốn điều lệ được sử dụng vào các mục đích:
 - a) Mua, đầu tư vào tài sản cố định của Sacombank không quá tỷ lệ theo quy định của NHNN;
 - b) Góp vốn, mua Cổ phần theo quy định của NHNN;
 - c) Thành lập Công ty con, đầu tư vào Công ty liên kết theo quy định của pháp luật;
 - d) Cấp tín dụng;
 - e) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Thay đổi Vốn điều lệ

- 1. Tăng Vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Sacombank có thể được tăng từ các nguồn sau:

 - a) Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; quỹ thặng dư vốn cổ phần; lợi nhuận để lại và các quỹ khác theo quy định của pháp luật;
 - b) Phát hành cổ phiếu ra công chúng; phát hành cổ phiếu riêng lẻ;
 - c) Chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông;

- d) Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.
- 2. Việc tăng, giảm vốn điều lệ của Sacombank phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phải được chấp thuận hoặc được đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành. Sau khi đã thay đổi Vốn điều lệ theo văn bản chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Sacombank phải đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về Vốn điều lệ mới, đồng thời thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Vốn

Vốn của Sacombank gồm:

- 1. Vốn chủ sở hữu:
 - a) Vốn điều lệ của Sacombank;
 - b) Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá;
 - c) Thặng dư vốn cổ phần;
 - d) Các quỹ: quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính;
 - e) Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý;
 - f) Vốn khác thuộc sở hữu của Sacombank.
- 2. Vốn huy động:
 - a) Vốn huy động tiền gửi của các tổ chức và cá nhân; vốn huy động thông qua phát hành giấy tờ có giá;
 - b) Vốn nhận ủy thác đầu tư;
 - c) Vốn vay của các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước và ngoài nước;
 - d) Vốn vay của Ngân hàng Nhà nước.
- 3. Vốn khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG, CỔ PHIẾU, PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Điều 20. Cổ phần, Cổ đông, Mệnh giá Cổ phần, Phát hành trái phiếu

- 1. Sacombank phải có tối thiểu 100 Cổ đông và không hạn chế số lượng tối đa.
- 2. Các loại cổ phần, cổ đông:
 - a) Sacombank phải có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều lệ này. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi;
 - b) Sacombank có thể có cổ phần ưu đãi. Người sở hữu cổ phần ưu đãi là cổ đông ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- 3. Mệnh giá 1 (một) Cổ phần của Sacombank là 10.000đ (mười nghìn VND).
- 4. Việc mua lại cổ phần đã phát hành được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.
- 5. Việc thông qua phương án phát hành các loại trái phiếu thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị ngoại trừ trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền.

Điều 21. Tỷ lệ sở hữu Cổ phần

- 1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu cổ phần vượt quá 05% vốn điều lệ của Sacombank.
- 2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu cổ phần vượt quá 10% vốn điều lệ của Sacombank.
- 3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 15% vốn điều lệ của Sacombank. Cổ đông lớn của Sacombank và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng khác.
- 4. Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

- a) Sở hữu cổ phần tại công ty con, công ty liên kết là tổ chức tín dụng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Điều lệ này;
 - b) Sở hữu cổ phần nhà nước tại tổ chức tín dụng cổ phần hóa;
 - c) Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 7 Điều này.
5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm cả số cổ phần sở hữu gián tiếp. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 3 Điều này bao gồm cả cổ phần do cổ đông ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần và không bao gồm sở hữu cổ phần của người có liên quan là công ty con của cổ đông đó theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 4 của Luật các tổ chức tín dụng.
6. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày tổ chức tín dụng được cấp Giấy phép, các cổ đông sáng lập phải nắm giữ số cổ phần tối thiểu bằng 50% vốn điều lệ của tổ chức tín dụng; các cổ đông sáng lập là pháp nhân phải nắm giữ số cổ phần tối thiểu bằng 50% tổng số cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ.
7. Nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam. Chính phủ quy định tổng mức sở hữu cổ phần tối đa của các nhà đầu tư nước ngoài, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của một nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức, tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư đó tại một tổ chức tín dụng Việt Nam; điều kiện, thủ tục nhà đầu tư nước ngoài được mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam; điều kiện đối với tổ chức tín dụng Việt Nam bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 22. Cổ phiếu

1. Các nội dung liên quan đến Cổ phiếu thực hiện như sau:
 - a) Cổ phiếu của Sacombank phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - (i). Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Sacombank;
 - (ii). Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
 - (iii). Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
 - (iv). Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
 - (v). Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Sacombank;
 - (vi). Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Sacombank và ngày phát hành cổ phiếu;
 - (vii). Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.
 - b) Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Sacombank phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật Sacombank chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
 - c) Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Sacombank cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.
Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - (i). Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - (ii). Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
2. Cổ phiếu của Sacombank không được sử dụng để cầm cố tại Sacombank.
3. Trường hợp cổ phiếu được phát hành dưới hình thức chứng chỉ, Sacombank phải phát hành cổ phiếu cho các cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cổ đông thanh toán đủ số tiền cam kết mua cổ phần khi Sacombank tăng vốn điều lệ.

Điều 23. Chào bán, chuyển nhượng và mua lại Cổ phần của cổ đông

1. Chào bán cổ phần:

- a) Chào bán cổ phần là việc Sacombank tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:
 - (i) Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;
 - (ii) Chào bán cổ phần ra công chúng;
 - (iii) Chào bán cổ phần riêng lẻ.
 - b) Việc Chào bán cổ phần thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán;
 - c) Sacombank thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.
2. Chuyển nhượng cổ phần:
- a) Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp tại Sacombank là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của Sacombank không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.
Người đại diện phần vốn góp quy định tại khoản này không bao gồm người đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại Sacombank.
 - b) Trong thời gian đang xử lý hậu quả do trách nhiệm cá nhân theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:
 - (i) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;
 - (ii) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;
 - (iii) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.
 - c) Việc chuyển nhượng cổ phần niêm yết, đăng ký giao dịch của tổ chức tín dụng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
3. Sacombank chỉ được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số tiền tương ứng với số cổ phần được mua lại mà vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng và giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định của tổ chức tín dụng.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 24. Sổ đăng ký Cổ đông

Các nội dung liên quan đến Sổ đăng ký Cổ đông thực hiện như sau:

1. Sacombank phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Sổ đăng ký cổ đông phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Sacombank;
 - b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;

- d) Thông tin của cổ đông theo quy định của pháp luật;
 - e) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.
3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông.
 4. Trường hợp Cổ đông chưa lưu ký cổ phiếu khi thay đổi thông tin phải thông báo kịp thời tới Sacombank để cập nhật thông tin vào sổ đăng ký cổ đông. Trường hợp Cổ đông đã lưu ký cổ phiếu khi thay đổi thông tin phải cập nhật thông tin thay đổi với thành viên lưu ký. Sacombank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.
 5. Sau khi niêm yết cổ phiếu, việc lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 25. Quyền của Cổ đông phổ thông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:
 - a) Tham dự và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật và/hoặc Điều lệ này quy định; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận Cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Được ưu tiên mua Cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ Cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong Sacombank;
 - d) Chuyển nhượng cổ phần, quyền mua cổ phần cho cổ đông khác của Sacombank hoặc tổ chức, cá nhân khác theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ này;
 - e) Xem, tra cứu, trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f) Xem, tra cứu, trích lục, sao chụp Điều lệ này, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Được chia phần tài sản còn lại tương ứng với số Cổ phần sở hữu tại Ngân hàng khi Ngân hàng giải thể hoặc phá sản;
 - h) Ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình;
 - i) Ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này. Danh sách ứng cử viên phải được gửi đến Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định;
 - j) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Sacombank có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được quy định tại Điều lệ này;
 - k) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Sacombank công bố theo quy định của pháp luật;
 - l) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Số lượng ứng cử viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử phụ thuộc vào tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đề cử.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu

bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

2. Cổ đông có quyền được bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ quyết định, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Sacombank là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; trường hợp cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp cổ đông Sacombank không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Sacombank và chỉ có hiệu lực đối với Sacombank kể từ ngày Sacombank nhận được văn bản. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
- b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;
- d) Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;
- e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.

Điều 26. Nghĩa vụ của Cổ đông

1. Cổ đông của Sacombank phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:
 - a) Thanh toán đủ số tiền tương ứng với số Cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do Sacombank quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Sacombank trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào Sacombank;
 - b) Không được rút vốn Cổ phần đã góp ra khỏi Sacombank dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm Vốn điều lệ của Sacombank trừ trường hợp quy định tại Điều 23 của Điều lệ này;
 - c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại Sacombank; không sử dụng nguồn vốn do Sacombank cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của Sacombank; không được góp vốn, mua cổ phần của Sacombank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;
 - d) Tuân thủ Điều lệ và các quy định nội bộ của Sacombank;
 - e) Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - f) Chịu trách nhiệm khi nhân danh Sacombank dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh, giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - g) Bảo mật thông tin được Sacombank cung cấp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; không được phát tán, sao, gửi thông tin được Sacombank cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
 - h) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Trách nhiệm của cổ đông lớn:
 - a) Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của Sacombank, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
 - b) Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho Sacombank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số Cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong Sacombank. Sacombank có quyền đình chỉ quyền Cổ đông của các cổ đông nhận ủy thác đầu tư trong trường hợp cổ đông này không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.

Điều 27. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Sacombank.
2. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Sacombank;
 - b) Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Sacombank;
 - c) Thông qua quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - d) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ này;
 - e) Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát;
 - f) Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Sacombank và Cổ đông của Sacombank;
 - g) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của Sacombank;
 - h) Thông qua phương án thay đổi mức Vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
 - i) Thông qua phương án mua lại Cổ phần đã bán;
 - j) Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
 - k) Thông qua phương án quy định tại Điều 143 của Luật các tổ chức tín dụng;
 - l) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Sacombank;
 - m) Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
 - n) Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của Sacombank;
 - o) Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Sacombank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất ;
 - p) Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Sacombank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
 - q) Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Sacombank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Sacombank; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Sacombank; công ty con, công ty liên kết của Sacombank, trừ trường hợp ngân hàng thương mại đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc;

- r) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản ngân hàng;
- s) Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 72 của Điều lệ này.
- t) Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Sacombank.

Điều 28. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác.

2. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Sacombank;
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Sacombank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
3. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường trong trường hợp sau đây:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Sacombank;
 - b) Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại Điều lệ này;
 - c) Số thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại Điều lệ này;
 - d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông; Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - e) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - f) Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Ngân hàng.
 - g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
 4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Sacombank.
 5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Sacombank.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đại diện Sacombank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.
7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
 - e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;
 - f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
 - g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này;
 - h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
8. Trình tự, thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm f khoản 3 Điều này thực hiện tương tự theo các khoản 4, 5, 6 và 7 Điều này ngoại trừ trường hợp Ngân hàng Nhà nước có hướng dẫn khác.
9. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 4, 5, 6 và 8 của Điều này sẽ được Sacombank hoàn lại.

Điều 29. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Sacombank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Sacombank phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
4. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý Sacombank phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

Điều 30. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp.
2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại điểm l khoản 1 Điều 25 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Sacombank chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại Cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 31. Mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc.
Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; và đăng trên trang thông tin điện tử của Sacombank; trường hợp Sacombank xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương.
3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
 - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
 - b) Phiếu biểu quyết.
4. Việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Sacombank. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

Điều 32. Tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại điểm c khoản này;
 - b) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền;
Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
 - c) Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - (i). Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - (ii). Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - (iii). Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác;
 - (iv). Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
 - (v). Gửi phiếu biểu quyết bằng phương thức khác theo quy định tại Điều lệ này.
2. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết;

- b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên;
 - c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm b khoản này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp;
 - d) Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ này.
3. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
- Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo quy định sau đây:
- a) Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - (i). Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - (ii). Trừ trường hợp quy định tại tiết (i) khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - (iii). Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - (iv). Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;
 - c) Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - d) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
 - e) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;
 - f) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;
 - g) Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - (i). Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - (ii). Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- h) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - (i). Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - (ii). Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - (iii). Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- i) Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại điểm h Khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 33. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định sau đây:
 - a) Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản;
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm c, d, e khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản;
 - c) Đối với quyết định về nội dung quy định tại các điểm h, p khoản 2 Điều 27 thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản;
 - d) Đối với quyết định về nội dung quy định tại điểm r khoản 2 Điều 27 thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;
 - e) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
 - f) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Sacombank;
 - g) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó;
 - h) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
 - i) Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ, Nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
2. Quyết định về nội dung quy định tại các điểm a, d, f và r khoản 2 Điều 27 phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định như sau:

a) Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Sacombank trừ các trường hợp phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ này.

b) Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.

Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 29 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 31 Điều lệ này;

c) Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

(i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

(ii). Mục đích lấy ý kiến;

(iii). Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

(iv). Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

(v). Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

(vi). Thời hạn phải gửi về Sacombank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

(vii). Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;

d) Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Sacombank bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau:

(i). Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Sacombank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

(ii). Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Sacombank phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

(iii). Các phiếu lấy ý kiến gửi về Sacombank sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

e) Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Sacombank.

Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

(i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

(ii). Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

(iii). Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

(iv). Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- (v). Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- (vi). Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;
- f) Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Sacombank;
- g) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank;
- h) Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 34. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các nội dung liên quan đến biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định như sau:
 - a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - (i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - (ii). Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - (iii). Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - (iv). Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - (v). Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - (vi). Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - (vii). Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - (viii). Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - (ix). Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
 - b) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp;
 - c) Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp và phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Sacombank trong thời hạn hai mươi bốn giờ, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Sacombank.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank.

Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Sacombank phải gửi đến NHNN tất cả các nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 35. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm I khoản 1 Điều 25 có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại điểm h khoản 1 Điều 33 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 36. Hội đồng quản trị và cơ cấu Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Sacombank để quyết định, thực hiện quyền, nghĩa vụ của Sacombank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị bao gồm một Chủ tịch, Phó chủ tịch và các thành viên, thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Hội đồng quản trị, phù hợp với các quy định có liên quan tại Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
3. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 05 thành viên và không quá 11 thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 thành viên độc lập, hai phần ba tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là Người điều hành Ngân hàng.
4. Trường hợp Hội đồng quản trị có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 3 Điều này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Sacombank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 Luật các tổ chức tín dụng.
5. Cá nhân và Người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá 02 thành viên Hội đồng quản trị của Sacombank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.
6. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ này.
7. Hội đồng quản trị sử dụng con dấu của Sacombank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

8. Hội đồng quản trị có bộ phận giúp việc. Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận giúp việc do Hội đồng quản trị quy định.
9. Hội đồng quản trị phải thành lập các Ủy ban để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự. Hội đồng quản trị quyết định quyền hạn, nhiệm vụ của 02 Ủy ban này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 37. Ban Kiểm soát và cơ cấu Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Ban kiểm soát của Sacombank có tối thiểu 05 thành viên.
3. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Sacombank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật các tổ chức tín dụng.
4. Ban kiểm soát có Bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của mình.
5. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
6. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai lần trong một năm. Số lượng thành viên Ban kiểm soát tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần làm rõ.

Điều 38. Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Tổng giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
Tổng giám đốc là người điều hành cao nhất của Sacombank, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Trường hợp khuyết Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm Tổng giám đốc trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày khuyết Tổng giám đốc.
3. Giúp việc cho Tổng giám đốc là các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Sacombank theo phân công, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và pháp luật về nội dung được phân công.
4. Hội đồng quản trị quy định cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc.

Điều 39. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ

1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc:
 - a) Người thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
 - c) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử,

chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;

- d) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 45 của Điều lệ này hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;
 - e) Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Sacombank, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 36 của Điều lệ này;
 - f) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
2. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Tổng giám đốc công ty con của Sacombank:
- a) Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
 - c) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
 - d) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;
 - e) Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng theo yêu cầu nhiệm vụ;
 - f) Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng;
3. Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Sacombank và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của Sacombank.

Điều 40. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị của Sacombank không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của Sacombank và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của Sacombank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
 - a) Người điều hành Sacombank, trừ trường hợp là Tổng giám đốc Sacombank;
 - b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của Sacombank hoặc của công ty mẹ của Sacombank hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;

- c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.
- 3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Sacombank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
 - a) Người điều hành Sacombank;
 - b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;
 - c) Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.
- 4. Thành viên Ban kiểm soát của Sacombank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:
 - a) Người quản lý, người điều hành Sacombank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Sacombank hoặc công ty con của Sacombank;
 - b) Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của Sacombank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.
- 5. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác, trừ trường hợp Phó Tổng giám đốc là người quản lý, người điều hành công ty con của Sacombank hoặc của công ty mẹ của Sacombank.

Điều 41. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Người quản lý, Người điều hành và một số chức danh khác của Sacombank

- 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 39 của Điều lệ này;
 - b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
 - c) Có trình độ từ đại học trở lên;
 - d) Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.
- 2. Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a) Tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này;
 - b) Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
 - c) Có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán;
 - d) Không phải là người có liên quan của Người quản lý Sacombank;
 - e) Không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Sacombank trong 03 năm liền trước đó;
 - f) Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
- 3. Tổng giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a) Tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này;
 - b) Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
 - c) Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất 05 năm là người điều hành của tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn

chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;

d) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

4. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Tổng giám đốc (Giám đốc) Công ty con phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 2 Điều 39 của Điều lệ này; đối với Phó Tổng giám đốc phải không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 39 của Điều lệ này;

b) Có một trong các điều kiện sau đây: có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán hoặc ngành khác thuộc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; có trình độ từ đại học trở lên về ngành khác và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;

c) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

d) Kế toán trưởng còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

Điều 42. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 41 Điều lệ này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

1. Không phải là người đang làm việc cho Sacombank hoặc Công ty con của Sacombank hoặc đã làm việc cho Sacombank hoặc Công ty con của Sacombank trong 03 năm liền kề trước đó.
2. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của Sacombank, ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng.
3. Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là Cổ đông lớn của Sacombank, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của Sacombank hoặc Công ty con của Sacombank.
4. Không đại diện sở hữu cổ phần của Sacombank; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Sacombank.
5. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Sacombank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

Điều 43. Những trường hợp đương nhiên mất tư cách

1. Những trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Sacombank:

a) Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 39 của Điều lệ này;

b) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của Sacombank khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;

c) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;

d) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

e) Khi Ngân hàng bị thu hồi Giấy phép;

f) Khi hợp đồng thuê Tổng giám đốc hết hiệu lực.

g) Chết.

2. Hội đồng quản trị của Sacombank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc nhân sự đương nhiên mất tư cách theo quy định tại điểm a, b, c, d, f, g khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm

về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật.

- a) Trong thời hạn tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tổ chức họp Hội đồng quản trị để bầu một thành viên làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - b) Trong thời hạn tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát;
 - c) Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày Tổng giám đốc bị xác định đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này khi chưa có người thay thế, Hội đồng quản trị phải có Quyết định cử ngay một Phó Tổng giám đốc điều hành hoạt động Sacombank để đảm bảo Sacombank hoạt động ổn định, liên tục và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, Giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh). Người được cử điều hành Sacombank phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ này.
3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Sacombank vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 44. Bãi nhiệm, miễn nhiệm

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 43 của Điều lệ này, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc của Sacombank bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Sacombank;
 - b) Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41 của Điều lệ này;
 - d) Bãi nhiệm khi thành viên độc lập Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại Điều 42 và khoản 3 Điều 40 của Điều lệ này;
2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc của Sacombank vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của Sacombank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước pháp luật; đồng thời thực hiện các thủ tục để bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo các quy định của pháp luật, trong đó:
 - a) Trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thay thế;
 - b) Trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Trưởng Ban kiểm soát, Ban kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Trưởng Ban kiểm soát thay thế.

Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi chưa có người thay thế, Hội đồng quản trị phải có quyết định cử ngay một Phó Tổng giám đốc điều hành hoạt động Sacombank để đảm bảo Sacombank hoạt động ổn định, liên tục và có văn bản báo cáo Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, Giám sát Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh). Người được cử điều hành Sacombank phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao trong thời gian đảm nhận nhiệm vụ này.

Điều 45. Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người điều hành

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Người điều hành Sacombank vi phạm quy định tại Điều 40, khoản 10 Điều 48 của Điều lệ này hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 41, 42 của Điều lệ này; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.
2. Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Người điều hành Ngân hàng được kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.
3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Ngân hàng hoặc Ban kiểm soát đặc biệt.

Điều 46. Chấp thuận danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc

1. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Sacombank phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu, bổ nhiệm các chức danh này. Những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Sacombank phải thuộc danh sách đã được NHNN chấp thuận.
2. Sacombank phải thông báo cho NHNN danh sách người được bầu, bổ nhiệm chức danh quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm.

Điều 47. Cung cấp, công bố công khai thông tin

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc phải cung cấp cho Sacombank các thông tin sau đây:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc);
 - c) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;
 - d) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.
2. Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của Sacombank phải cung cấp cho Sacombank các thông tin sau đây:

- a) Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;
 - b) Thông tin về người có liên quan theo quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;
 - c) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại Sacombank;
 - d) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại Sacombank.
3. Đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải gửi Sacombank bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.
- Đối với thông tin tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho Sacombank khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ 01% vốn điều lệ trở lên của Sacombank so với lần cung cấp liền trước.
4. Sacombank phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này tại trụ sở chính của Sacombank và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Sacombank nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, Sacombank công bố thông tin quy định tại các điểm a, b, d khoản 1 và các điểm a, c, d khoản 2 Điều này với Đại hội đồng cổ đông của Sacombank.
5. Sacombank phải công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của Sacombank và thông tin quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này trên trang thông tin điện tử của Sacombank trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Sacombank nhận được thông tin cung cấp.
6. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.

Điều 48. Quyền và nghĩa vụ của Người quản lý, Người điều hành

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Sacombank, cổ đông.
3. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Sacombank, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Sacombank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của Sacombank, cổ đông của Sacombank.
4. Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của Sacombank theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.
5. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của Sacombank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của Sacombank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.
6. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của Sacombank.
7. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Sacombank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của Sacombank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.
8. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của Sacombank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của Sacombank.
9. Không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng cho người quản lý, người điều hành khi Sacombank bị lỗ.

10. Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.
11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 49. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Sacombank.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Sacombank, công ty con, công ty do Sacombank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Sacombank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 50. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc

1. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc:
 - a) Sacombank có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị, trả lương, thưởng cho Tổng giám đốc và Người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh;
 - b) Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc được trả theo quy định sau đây:
 - (i). Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;
 - (ii). Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao;
 - (iii). Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
 - c) Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị;

- d) Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Tổng giám đốc và Người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Sacombank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Sacombank và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
 - e) Thù lao và các khoản lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị được công khai theo quy định của pháp luật.
2. Tiền lương, Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát:
- a) Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;
 - b) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Thù lao hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát không vượt quá tổng mức Ngân sách đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
 - c) Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Sacombank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Sacombank;
 - d) Thù lao và các khoản lợi ích khác của các thành viên Ban kiểm soát được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 51. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.
2. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Sacombank.
3. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 27 của Điều lệ này.
4. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Sacombank.
5. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành của trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị nghiệp vụ, Công ty con và Ngân hàng con của Sacombank.
6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và người điều hành khác thuộc thẩm quyền theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.
7. Cử người đại diện phần vốn góp của Sacombank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.
8. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Sacombank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
9. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Sacombank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ (i) trường hợp Hội đồng quản trị giao cho Tổng giám đốc một tỷ lệ khác thấp hơn quy định tại khoản 4 Điều 60 Điều lệ này (ii) khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
10. Quyết định khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 136 của Luật các tổ chức tín dụng, trừ hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

11. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Sacombank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Sacombank; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Sacombank; công ty con, công ty liên kết của Sacombank.
12. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất trừ trường hợp Hội đồng quản trị giao cho Tổng giám đốc một tỷ lệ khác thấp hơn quy định tại khoản 5 Điều 60 Điều lệ này.
13. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ hàng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.
14. Ban hành quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị, hoạt động của Sacombank phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Các quy định này là cơ sở xác định quyền hạn, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Ủy ban, hội đồng và các Đơn vị thuộc Sacombank.
15. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Sacombank.
16. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.
17. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.
18. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Sacombank.
19. Quyết định mua lại cổ phần của Sacombank theo phương án được duyệt.
20. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
21. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.
22. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
23. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
24. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.
25. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Sacombank.
26. Có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.
27. Ban hành các văn bản dưới hình thức phù hợp về phân cấp, giới hạn để Tổng giám đốc điều hành trong các hoạt động cấp tín dụng, đầu tư, xử lý nợ, mua, bán tài sản, các vấn đề khác liên quan đến nghĩa vụ tài chính của Sacombank.
28. Quyết định miễn, giảm lãi, phí của các khoản nợ xấu; nợ cơ cấu; và các khoản nợ, khoản phải thu tồn đọng thuộc Đề án tái cơ cấu Sacombank sau sáp nhập theo nguyên tắc công khai, minh bạch, phù hợp với hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật hiện hành.
29. Phê duyệt các nội dung liên quan đến phương án cơ cấu lại Ngân hàng gắn với xử lý nợ xấu phù hợp quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
30. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quy định nội bộ của Sacombank.

Điều 52. Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.
3. Thay mặt Hội đồng quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
6. Làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
7. Bảo đảm thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét.
8. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị.
9. Giám sát thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được phân công.
10. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
11. Định kỳ hàng năm, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.
12. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của Sacombank.

Điều 53. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ này, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Sacombank và của các đơn vị trong Sacombank.
2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Sacombank và Cổ đông; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
3. Xem xét báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành Sacombank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình, làm rõ vấn đề có liên quan đến báo cáo.
4. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường.
5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.
Trường hợp nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên nào thì thành viên đó không được tham gia biểu quyết.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các khoản 3, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 20 Điều 51 Điều lệ này.
7. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
8. Giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.

9. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kịp thời và đầy đủ cho Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Sacombank.
10. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Sacombank theo quy định của pháp luật.
11. Sacombank có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ này.
12. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của Sacombank.

Điều 54. Hợp Hội đồng quản trị

1. Các nội dung liên quan đến việc họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị;
 - b) Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của Sacombank hoặc ở những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị;
 - c) Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - (i). Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - (ii). Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - (iii). Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - (iv). Các trường hợp khác do pháp luật quy định.Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 - d) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên;
Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Sacombank.
 - e) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm c khoản 1 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Sacombank, người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
3. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo

quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

4. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 5 Điều này;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

5. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận ngoại trừ các trường hợp Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 6 Điều 53 Điều lệ này.
6. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
7. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.

Điều 55. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các nội dung liên quan đến Biên bản họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định như sau:
 - a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - (i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - (ii). Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - (iii). Thời gian, địa điểm họp;
 - (iv). Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - (v). Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - (vi). Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - (vii). Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - (viii). Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - (ix). Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại điểm b Khoản này. Chủ tọa, người ghi biên bản và người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
 - b) Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại tiết (i) đến tiết (viii) điểm a Khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Sacombank do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

- c) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank.
2. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.

Điều 56. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
2. Bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Sacombank;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến;
 - e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Sacombank;
 - g) Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Sacombank theo quy định.
5. Bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Sacombank;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
 - c) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;
 - e) Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.Trường hợp Sacombank chưa có thành viên độc lập Hội đồng quản trị, khi Hội đồng quản trị lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thì Bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Ban kiểm soát.
6. Bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank.

- Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 57. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát

- Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Sacombank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ này.
- Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của Sacombank về kế toán, báo cáo.
- Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Sacombank, có quyền sử dụng các nguồn lực của Sacombank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của Sacombank; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
- Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Sacombank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.
- Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Sacombank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
 - Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn, phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Sacombank.
- Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành Sacombank có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Sacombank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).
- Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Sacombank, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
- Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ này.

11. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ này hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
12. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.
13. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 6, 8 và 11 Điều lệ này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.
14. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 72 Điều lệ này.
15. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 58. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban Kiểm soát

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 57 của Điều lệ này và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát.
3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại khoản 11 Điều 57 của Điều lệ này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.
5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Kiểm soát.
8. Bảo đảm thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét.
9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát.
10. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.
11. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 59. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Sacombank và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.
3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.
4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.
5. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Sacombank.
6. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của Sacombank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
7. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của Sacombank và chịu trách nhiệm về đánh giá, kết luận của mình.

8. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
9. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 60. Quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc

1. Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.
2. Tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Sacombank theo những thông lệ quản lý tốt nhất và phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.
3. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Sacombank và/hoặc các vấn đề trong giới hạn Hội đồng quản trị quy định mà không cần phải có nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của Sacombank.
4. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Sacombank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị dưới 10% vốn điều lệ của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ trường hợp Hội đồng quản trị quy định một tỷ lệ khác thấp hơn. Đối với hoạt động cấp tín dụng, xử lý nợ thì thực hiện theo quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.
5. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 10% vốn điều lệ của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất trừ trường hợp Hội đồng quản trị quy định một tỷ lệ khác thấp hơn.
6. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.
7. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.
8. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý.
9. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Sacombank.
10. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó, kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị.
11. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức quản lý của Sacombank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.
12. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.
13. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của Sacombank theo phân cấp của Hội đồng quản trị, trừ chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
14. Ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh Sacombank theo quy định của Điều lệ này và quy định nội bộ của Sacombank.
15. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Sacombank.
16. Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp và các quyền lợi khác của người lao động theo thẩm quyền và theo đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.
17. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Sacombank theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với Sacombank và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Sacombank thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Sacombank.

18. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của Sacombank.

CHƯƠNG VIII CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA SACOMBANK

Điều 61. Chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, hiện diện thương mại của Sacombank

1. Sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản, Sacombank được thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; thành lập và chuyển đổi hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện và các hình thức hiện diện thương mại khác ở nước ngoài.
2. Văn bản chấp thuận việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước của Sacombank đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện.

Điều 62. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Sacombank bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc.

Điều 63. Tổ chức lại Ngân hàng

Ngân hàng được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý sau khi được NHNN chấp thuận bằng văn bản.

CHƯƠNG IX CỔ TỨC

Điều 64. Cổ tức

1. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.
2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Sacombank. Sacombank chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:
 - a) Sacombank đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
 - b) Đã trích lập các quỹ và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank;
 - c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức, Sacombank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
3. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Sacombank hoặc bằng tài sản khác theo quy định của pháp luật. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật.

Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Sacombank đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Sacombank không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Sacombank đã chuyển cho cổ đông này.
4. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây:
 - a) Tên và địa chỉ trụ sở chính của Sacombank;

- b) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân;
 - c) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
 - d) Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;
 - e) Thời điểm và phương thức trả cổ tức;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Sacombank.
5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Sacombank.
 6. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Sacombank không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại Điều 123, 124, 125 Luật Doanh nghiệp. Sacombank phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.
 7. Căn cứ theo kế hoạch và mức chi trả cổ tức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Sacombank.

CHƯƠNG X

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN NỘI BỘ, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 65. Kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ

1. Kiểm toán nội bộ:
 - a) Sacombank phải thành lập kiểm toán nội bộ thuộc Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ Sacombank;
 - b) Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan về tính thích hợp và sự tuân thủ cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ của Sacombank; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm Sacombank hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật;
 - c) Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo Ban kiểm soát và gửi Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của Sacombank.
2. Hệ thống kiểm soát nội bộ:
 - a) Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Sacombank và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro.
 - b) Sacombank phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để bảo đảm các yêu cầu sau đây:
 - (i). Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;
 - (ii). Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;
 - (iii). Tuân thủ pháp luật và các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ;
 - (iv). Phù hợp với quy mô, điều kiện và mức độ phức tạp trong hoạt động kinh doanh của Sacombank;
 - (v). Có đủ nguồn lực về tài chính, con người, công nghệ thông tin để đảm bảo hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;

- (vi). Xây dựng, duy trì văn hóa kiểm soát, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cho Sacombank.
- c) Ngân hàng Nhà nước có quyền yêu cầu Sacombank thuê tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá một phần hoặc toàn bộ hệ thống kiểm soát nội bộ khi xét thấy cần thiết.
- d) Sacombank xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và triển khai ứng dụng công nghệ trong hoạt động kiểm soát nội bộ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 66. Chế độ tài chính

1. Sacombank tự chủ về tài chính.
2. Chế độ tài chính của Sacombank được thực hiện theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về chế độ tài chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Hội đồng quản trị có trách nhiệm phê duyệt và ban hành Quy chế tài chính của Ngân hàng để làm căn cứ thực hiện.

Điều 67. Sử dụng Vốn

1. Sacombank được sử dụng vốn để kinh doanh theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Sacombank được mua, đầu tư tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động của mình, bảo đảm tỷ lệ giá trị còn lại của tài sản cố định không được vượt quá 50% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ghi trên sổ sách kế toán.
3. Sacombank được quyền thay đổi cơ cấu vốn và tài sản phục vụ cho việc phát triển hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 68. Quỹ dự trữ

1. Hàng năm, Sacombank phải trích từ lợi nhuận sau thuế để lập và duy trì các quỹ sau đây:
 - a) Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ phải trích lập hằng năm theo tỷ lệ 10% lợi nhuận sau thuế. Mức tối đa của quỹ này không được vượt quá mức vốn điều lệ của Sacombank;
 - b) Quỹ dự phòng tài chính;
 - c) Quỹ dự trữ khác theo quy định của pháp luật.
2. Sacombank quản lý và sử dụng các quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 69. Tài khoản ngân hàng, năm tài chính và chế độ kế toán

1. Sacombank thực hiện chế độ kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật.
2. Năm tài chính của Sacombank bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm dương lịch.
3. Sacombank lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Sacombank.
4. Sacombank phải thực hiện hạch toán, kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các khoản thu, chi và thực hiện các quy định về chế độ hóa đơn, chứng từ kế toán.
5. Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính được phản ánh trên sổ sách, báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán bằng đồng Việt Nam. Trong trường hợp đơn vị kế toán chủ yếu thu, chi bằng một loại ngoại tệ thì được tự lựa chọn loại ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán và chịu trách nhiệm trước pháp luật. Khi lập và trình bày báo cáo tài chính sử dụng tại Việt Nam, phải quy đổi ra đồng Việt Nam.

CHƯƠNG XI

BÁO CÁO HÀNG NĂM, CÔNG KHAI BÁO CÁO

Điều 70 Báo cáo

1. Sacombank phải thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, điều tra thống kê.
2. Sacombank phải báo cáo các hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và pháp luật
3. Sacombank phải lập bản báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Sacombank công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Sacombank.
5. Sacombank phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
6. Sacombank phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
7. Sacombank lập báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của pháp luật.
8. Ngoài các báo cáo theo quy định tại Điều này, Sacombank có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho NHNN trong các trường hợp sau:
 - a) Phát sinh diễn biến bất thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của Sacombank;
 - b) Thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của Cổ đông lớn và thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Sacombank; mua, bán, chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của cổ đông lớn;
 - c) Thay đổi tên chi nhánh của Sacombank; tạm ngừng giao dịch dưới 05 ngày làm việc; niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.
9. Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Sacombank phải gửi báo cáo hàng năm cho NHNN theo quy định của pháp luật.

Điều 71. Công khai báo cáo tài chính

Trong thời hạn 120 (một trăm hai mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Sacombank phải công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp Ngân hàng đang được kiểm soát đặc biệt.

CHƯƠNG XII KIỂM TOÁN NGÂN HÀNG

Điều 72. Kiểm toán độc lập

1. Trước khi kết thúc năm tài chính, Sacombank phải lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo
2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, Sacombank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.

CHƯƠNG XIII
GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, THANH LÝ

Điều 73. Phá sản Ngân hàng

1. Sau khi Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc không áp dụng biện pháp phục hồi khả năng thanh toán hoặc chấm dứt áp dụng biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà Ngân hàng vẫn mất khả năng thanh toán, Ngân hàng phải nộp đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.
2. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản Ngân hàng, Tòa án áp dụng ngay thủ tục thanh lý tài sản của Ngân hàng theo quy định của pháp luật về phá sản.
3. Sau khi Thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, NHNN thu hồi Giấy phép của Ngân hàng.

Điều 74. Giải thể, chấm dứt hoạt động Ngân hàng

1. Trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động:
 - a) Ngân hàng không đề nghị gia hạn hoặc đề nghị gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản khi hết thời hạn hoạt động.
 - b) Ngân hàng bị thu hồi Giấy phép.
 - c) Ngân hàng tự nguyện giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.
 - d) Ngân hàng được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt có tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ.
2. Thủ tục giải thể, chấm dứt hoạt động thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 75. Thanh lý tài sản của Ngân hàng trong trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động

1. Khi giải thể, chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 74 của Điều lệ này, Ngân hàng phải tiến hành thanh lý tài sản dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước và theo trình tự, thủ tục thanh lý tài sản do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.
2. Trong quá trình giám sát thanh lý tài sản của Ngân hàng, nếu phát hiện Ngân hàng không có khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ, Ngân hàng Nhà nước quyết định chấm dứt thanh lý tài sản và thực hiện phương án phá sản tổ chức tín dụng theo quy định tại Mục 5 Chương X và Điều 203 của Luật các tổ chức tín dụng.
3. Ngân hàng có trách nhiệm thanh toán các chi phí liên quan đến việc thanh lý tài sản.

CHƯƠNG XIV
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 76. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Sacombank hay tới quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định của Điều lệ này, Luật các tổ chức tín dụng, luật Doanh nghiệp, các luật khác, giữa:
 - a) Cổ đông với Sacombank;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc hay Người điều hành khác.Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp

trong vòng 21 (hai mươi mốt) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền giải quyết.
3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XV THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT

Điều 77. Cung cấp thông tin

1. Sacombank cung cấp cho Chủ tài khoản thông tin về giao dịch và số dư trên tài khoản của Chủ tài khoản theo thỏa thuận với Chủ tài khoản.
2. Sacombank được trao đổi thông tin với các tổ chức tín dụng khác về hoạt động của mình.
3. Sacombank có trách nhiệm báo cáo Ngân hàng Nhà nước thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và được Ngân hàng Nhà nước cung cấp thông tin của khách hàng có quan hệ tín dụng với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
4. Khi thực hiện giao dịch với Sacombank, khách hàng có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu đó.

Điều 78. Bảo mật thông tin

1. Người quản lý, Người điều hành, nhân viên của Sacombank không được tiết lộ thông tin khách hàng, bí mật kinh doanh của Sacombank.
2. Sacombank phải bảo đảm bí mật thông tin khách hàng của Sacombank theo quy định của Chính phủ.
3. Sacombank không được cung cấp thông tin khách hàng của Sacombank cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

CHƯƠNG XVI NGÀY HIỆU LỰC, BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 79. Ngày hiệu lực, sửa đổi bổ sung Điều lệ

1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý, Người điều hành và chức danh khác của Sacombank được bầu, bổ nhiệm trước ngày Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại các Điều 36, 37, 39, 40, 41, 42 của Điều lệ Sacombank được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.

Các nội dung liên quan đến cổ đông, cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần, góp vốn, mua cổ phần, nội dung hoạt động, tổ chức hoạt động, quyền và nghĩa vụ của Sacombank thực hiện theo các quy định chuyển tiếp quy định tại Luật các tổ chức tín dụng.

2. Sacombank phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, các báo cáo tài chính năm, nghị quyết/biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này. Điều lệ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Sacombank.
3. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Sacombank chưa được đề cập trong Điều lệ này và/hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Sacombank.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

TỔNG GIÁM ĐỐC CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Sacombank

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng (Thông tư 116).

Quy chế nội bộ về quản trị Sacombank đã được Hội đồng quản trị trình và cổ đông thông qua ngày 23/4/2021 theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ.

Tuy nhiên, Luật các tổ chức tín dụng 2024 được Quốc hội thông qua có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 đã ảnh hưởng đến một số nội dung của Quy chế nội bộ về quản trị Sacombank hiện hành.

Để tuân thủ quy định pháp luật, Hội đồng quản trị Sacombank trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Sacombank với các nội dung chi tiết theo Dự thảo Quy chế đính kèm.
2. Giao cho Hội đồng quản trị Sacombank hoàn thiện Quy chế nội bộ về quản trị Sacombank mới theo các nội dung sửa đổi, bổ sung được Đại hội thông qua, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành và triển khai thực hiện theo quy định.

Trân trọng kính trình Đại hội.



Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm tài chính 2023: "để thông qua";

Lưu Vp.HĐQT.

DƯƠNG CÔNG MINH

DỰ THẢO

**QUY CHẾ
NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ SACOMBANK**

(Đính kèm Tờ trình số: 12/2024/TT-HĐQT ngày 26/4/2024 của Hội đồng quản trị)

MỤC LỤC

TT	NỘI DUNG
CHƯƠNG I	NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG
CHƯƠNG II	ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHƯƠNG III	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHƯƠNG IV	BAN KIỂM SOÁT
CHƯƠNG V	TỔNG GIÁM ĐỐC
CHƯƠNG VI	CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC
CHƯƠNG VII	ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN
(SACOMBANK)
THÁNG 4 NĂM 2024**

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Sacombank và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Những từ ngữ và những chữ viết tắt trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. “**Ủy ban**” là cơ quan chuyên trách do Hội đồng quản trị thành lập nhằm thực hiện chức năng tư vấn, tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong công tác quản trị toàn diện hoạt động của Sacombank. Ủy ban thực hiện các quyền và trách nhiệm theo quy chế, Điều lệ và các quy định nội bộ do Sacombank ban hành.
2. “**Hội đồng**” là cơ quan trực thuộc Ủy ban được Hội đồng quản trị thành lập hoặc cơ quan trực thuộc Ban điều hành do Tổng giám đốc thành lập nhằm tư vấn, tham mưu, giúp việc cho Ủy ban, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
3. “**Người quản lý Ngân hàng**” bao gồm Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với yêu cầu của pháp luật và quy định của Ngân hàng Nhà nước.
4. “**Người điều hành Ngân hàng**” bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với yêu cầu của pháp luật và quy định của Ngân hàng Nhà nước.
5. “**Ban điều hành**” bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối, Giám đốc Khu vực và các chức danh khác theo quy định nội bộ của Sacombank.

CHƯƠNG II ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Mục 1. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Sacombank.
2. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Sacombank.
 - b) Thông qua Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Sacombank.
 - c) Thông qua quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
 - d) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ Sacombank.

- e) Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- f) Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Sacombank và Cổ đông của Sacombank.
- g) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của Sacombank.
- h) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán.
- i) Thông qua phương án mua lại Cổ phần đã bán.
- j) Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi.
- k) Thông qua phương án quy định tại Điều 143 của Luật các tổ chức tín dụng.
- l) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Sacombank.
- m) Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao.
- n) Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của Sacombank.
- o) Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Sacombank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- p) Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Sacombank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- q) Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Sacombank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Sacombank; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Sacombank; công ty con, công ty liên kết của Sacombank, trừ trường hợp ngân hàng thương mại đang thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc.
- r) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản ngân hàng.
- s) Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 72 Điều lệ Sacombank.
- t) Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Sacombank.

***Mục 2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông
thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông***

Điều 4. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác.

2. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
 - a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Sacombank.
 - b) Báo cáo tài chính hằng năm.
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.
 - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Sacombank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Thành viên Ban kiểm soát.
 - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.
 - g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
3. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường trong các trường hợp sau đây:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Sacombank.
 - b) Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại Điều 19 Quy chế này.
 - c) Số thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại Điều 36 Quy chế này.
 - d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.
 - e) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
 - f) Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Sacombank.
 - g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này.
Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Sacombank.
5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Sacombank.
Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Sacombank.
6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đại diện Sacombank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Sacombank.
7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp.
 - b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông.
 - c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp.
 - d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp.

- e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.
 - f) Xác định thời gian và địa điểm họp.
 - g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ Sacombank.
 - h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.
8. Trình tự, thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại điểm f khoản 3 Điều này thực hiện tương tự theo các khoản 4, 5, 6 và 7 Điều này ngoại trừ trường hợp Ngân hàng Nhà nước có hướng dẫn khác.
9. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 của Điều này sẽ được Sacombank hoàn lại.

Điều 5. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Sacombank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Sacombank phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng Cổ đông.
4. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý Sacombank phải cung cấp kịp thời thông tin trong sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của Sacombank trong từng thời kỳ.

Điều 6. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.
2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Sacombank chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông, số lượng từng loại Cổ phần của Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
3. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này.
 - b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 7. Mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc.
Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Sacombank; trường hợp Sacombank xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương.
3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
 - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
 - b) Phiếu biểu quyết.
4. Việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Sacombank. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

Điều 8. Tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại điểm c khoản này.
 - b) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền.
Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.
 - c) Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
 - (i). Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
 - (ii). Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
 - (iii). Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác.
 - (iv). Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.
 - (v). Gửi phiếu biểu quyết bằng phương thức khác theo quy định tại Điều lệ Sacombank.
4. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
 - b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
 - c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm b khoản này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
 - d) Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

5. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo quy định sau đây:

- a) Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông được hướng dẫn tại Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết do Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- b) Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - (i). Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 - (ii). Trừ trường hợp quy định tại tiết (i) khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
 - (iii). Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
 - (iv). Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
- c) Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- d) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- e) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- f) Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và việc thông báo kết quả kiểm phiếu được hướng dẫn tại Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết do Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- g) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- h) Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - (i). Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.
 - (ii). Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- i) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - (i). Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 - (ii). Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

(iii). Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- j) Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại điểm i Khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định sau đây:
 - a) Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
 - b) Trừ trường hợp quy định tại điểm c, d, e khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản.
 - c) Đối với quyết định về nội dung quy định tại các điểm h, p khoản 2 Điều 3 Quy chế này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản.
 - d) Đối với quyết định về nội dung quy định tại điểm r khoản 2 Điều 3 Quy chế này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
 - e) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - f) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Sacombank.
 - g) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
 - h) Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Sacombank.
 - i) Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 11 Quy chế này, Nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
2. Quyết định về nội dung quy định tại các điểm a, d, f và r khoản 2 Điều 3 Quy chế này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Các nội dung liên quan đến biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định như sau:
 - a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- (i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
- (ii). Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.
- (iii). Chương trình và nội dung cuộc họp.
- (iv). Họ, tên chủ tọa và thư ký.
- (v). Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- (vi). Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.
- (vii). Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- (viii). Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.
- (ix). Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

- b) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
- c) Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp và phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Sacombank trong thời hạn hai mươi bốn giờ, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Sacombank.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông.

- 2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, Sacombank phải gửi đến Ngân hàng Nhà nước tất cả nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 11. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại ngân hàng hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ Sacombank có quyền yêu cầu Sacombank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Sacombank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Sacombank trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

Trường hợp Sacombank mua lại cổ phần theo yêu cầu của Cổ đông (nếu có) thực hiện theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và pháp luật khác có liên quan.

2. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Sacombank, trừ trường hợp quy định tại điểm h khoản 1 Điều 9 Quy chế này.
 - b) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Sacombank.

***Mục 2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông
thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản***

Điều 12. Trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Sacombank trừ các trường hợp phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Quy chế này.

Điều 13. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.
Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quy chế này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.
2. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - b) Mục đích lấy ý kiến.
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua.
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
 - f) Thời hạn phải gửi về Sacombank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Sacombank bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau:
 - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Sacombank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Sacombank phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Sacombank sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
4. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Sacombank.
- Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết.
 - Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.
 - Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.
 - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
5. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Sacombank.
6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank.
7. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Mục 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến

Điều 14. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến

Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tuyến được thực hiện theo Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

Điều 15. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến

- Căn cứ theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến, Ban tổ chức đại hội do Hội đồng quản trị thành lập có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc để phục vụ cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến.
- Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, gửi thư mời họp, tài liệu kèm theo và điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Sacombank.
- Ban tổ chức đại hội có trách nhiệm gửi tài liệu hướng dẫn cổ đông về cách thức đăng ký tham dự, ủy quyền tham dự, cách thức phát biểu, bỏ phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông để Cổ đông đăng ký tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
- Kết quả kiểm phiếu được xác định dựa trên tổng số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp và trực tuyến.
- Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được lập và công bố theo quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục 1. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

Điều 16. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.
2. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động của Sacombank.
3. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ Sacombank.
4. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Sacombank.
5. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành của trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị nghiệp vụ, Công ty con và Ngân hàng con của Sacombank.
6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Người điều hành khác thuộc thẩm quyền theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.
7. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Sacombank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
8. Cử người đại diện phần vốn góp của Sacombank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.
9. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Sacombank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ (i) trường hợp Hội đồng quản trị giao cho Tổng giám đốc một tỷ lệ khác thấp hơn quy định tại Khoản 4 Điều 42 Quy chế này, (ii) khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
10. Quyết định khoản cấp tín dụng theo quy định tại Khoản 7 Điều 136 của Luật các tổ chức tín dụng, trừ hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
11. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Sacombank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Sacombank; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Sacombank; công ty con, công ty liên kết của Sacombank.
12. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ trường hợp Hội đồng quản trị giao cho Tổng giám đốc một tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Khoản 5 Điều 42 Quy chế này.
13. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ hàng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.
14. Ban hành quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị, hoạt động của Sacombank phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Các quy định này là cơ sở xác định quyền hạn, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Ủy ban, Hội đồng và các Đơn vị thuộc Sacombank.
15. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Sacombank.

16. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.
17. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.
18. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Sacombank.
19. Quyết định mua lại cổ phần của Sacombank theo phương án được duyệt.
20. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
21. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.
22. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
23. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
24. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.
25. Đối xử bình đẳng đối với tất cả Cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Sacombank.
26. Có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.
27. Ban hành các văn bản dưới hình thức phù hợp về phân cấp, giới hạn để Tổng giám đốc điều hành trong các hoạt động cấp tín dụng, đầu tư, xử lý nợ, mua, bán tài sản, các vấn đề khác liên quan đến nghĩa vụ tài chính của Sacombank.
28. Quyết định miễn, giảm lãi, phí của các khoản nợ xấu; nợ cơ cấu; và các khoản nợ, khoản phải thu tồn đọng thuộc Đề án tái cơ cấu Sacombank sau sáp nhập theo nguyên tắc công khai, minh bạch, phù hợp với hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật hiện hành.
29. Phê duyệt các nội dung liên quan đến phương án cơ cấu lại Ngân hàng gắn với xử lý nợ xấu phù hợp quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
30. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ Sacombank.

Điều 17. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Sacombank, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Sacombank và của các Đơn vị trong Sacombank.
2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Sacombank và Cổ đông; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
3. Cùng với các thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quản trị Sacombank theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank.
4. Xem xét báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu Người điều hành Sacombank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình, làm rõ vấn đề có liên quan đến báo cáo.
5. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường.

6. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Quy chế này, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.
Trường hợp nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên nào thì thành viên đó không được tham gia biểu quyết.
7. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các khoản 3, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16 và 20 Điều 16 Quy chế này.
8. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
9. Giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.
10. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kịp thời và đầy đủ cho Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Sacombank.
11. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Sacombank theo quy định của pháp luật.
12. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.
13. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ Sacombank.

Điều 18. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Sacombank và của Đơn vị trong Sacombank.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin thực hiện theo quy định của Sacombank.

Điều 19. Hội đồng quản trị và cơ cấu Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh Sacombank để quyết định, thực hiện quyền, nghĩa vụ của Sacombank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị bao gồm một Chủ tịch, Phó chủ tịch và các thành viên, thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Hội đồng quản trị, phù hợp với các quy định có liên quan tại Điều lệ Sacombank và pháp luật hiện hành.
2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
3. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 05 thành viên và không quá 11 thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 thành viên độc lập, hai phần ba tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là Người điều hành Ngân hàng.
4. Trường hợp Hội đồng quản trị có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 3 Điều này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Sacombank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 166 Luật các tổ chức tín dụng.
5. Cá nhân và Người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá 02 thành viên Hội đồng quản trị của Sacombank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.
6. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ Sacombank.

7. Hội đồng quản trị sử dụng con dấu của Sacombank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
8. Hội đồng quản trị có bộ phận giúp việc. Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận giúp việc do Hội đồng quản trị quy định.
9. Hội đồng quản trị phải thành lập các Ủy ban để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự. Hội đồng quản trị quyết định quyền hạn, nhiệm vụ của 02 Ủy ban này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 20. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 39 của Điều lệ Sacombank.
 - b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
 - c) Có trình độ từ đại học trở lên.
 - d) Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại các bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Sacombank hoặc Công ty con của Sacombank hoặc đã làm việc cho Sacombank hoặc Công ty con của Sacombank trong 03 năm liền kề trước đó.
 - b) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của Sacombank ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng.
 - c) Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là Cổ đông lớn của Sacombank, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của Sacombank hoặc Công ty con của Sacombank.
 - d) Không đại diện sở hữu cổ phần của Sacombank; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Sacombank.
 - e) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Sacombank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định và đương nhiên không còn là thành viên Hội đồng quản trị độc lập kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên Hội đồng quản trị độc lập không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng độc lập quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 21. Giới thiệu, đề cử, ứng cử và bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Số lượng ứng cử viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử phụ thuộc vào tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị phải có các tài liệu sau:

- a) Văn bản đề cử thành viên Hội đồng quản trị.
 - b) Sơ yếu lý lịch của ứng viên Hội đồng quản trị.
 - c) Tài liệu chứng minh số cổ phần mà Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ.
3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 22. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 43 Điều lệ Sacombank, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị của Sacombank bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị của Sacombank.
 - b) Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - c) Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 20 Quy chế này.
 - d) Bãi nhiệm khi thành viên độc lập Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 40 và Điều 42 Điều lệ Sacombank.
 - e) Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo Điều lệ Sacombank.
2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị của Sacombank vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của Sacombank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước pháp luật; đồng thời thực hiện các thủ tục để bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo các quy định của pháp luật, trong đó:
 - a) Trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thay thế.
 - b) Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

Điều 23. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Sacombank phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Sacombank để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Sacombank nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.
 - b) Trình độ chuyên môn.
 - c) Quá trình công tác.
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác).
 - e) Lợi ích có liên quan tới Sacombank và các bên có liên quan của Sacombank.
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Sacombank.

- g) Sacombank phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Điều 24. Thù lao và chi phí hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị

1. Sacombank có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao.
4. Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Sacombank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Sacombank và phải báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Sacombank mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ.

Điều 25. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Các nội dung liên quan đến việc họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
 - b) Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của Sacombank hoặc ở những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
 - c) Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - (i). Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
 - (ii). Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 Người quản lý khác.
 - (iii). Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên của Hội đồng quản trị.
 - (iv). Các trường hợp khác do Điều lệ, pháp luật quy định.Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- d) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Sacombank.
- e) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm c Khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Sacombank; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
4. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
5. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
 - Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Khoản 6 Điều này.
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác.
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 (một giờ) trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
6. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận, ngoại trừ các trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Khoản 7 Điều 17 Quy chế này.
7. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
8. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.
9. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Điều lệ gây thiệt hại cho Sacombank thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Sacombank; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, Cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 26. Biên bản họp Hội đồng quản trị

- Các nội dung liên quan đến Biên bản họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định như sau:

- a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - (i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - (ii). Mục đích, chương trình và nội dung họp.
 - (iii). Thời gian, địa điểm họp.
 - (iv). Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.
 - (v). Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.
 - (vi). Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
 - (vii). Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
 - (viii). Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.
 - (ix). Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
- b) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các tiết (i) đến tiết (viii) điểm a Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Sacombank do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật, Điều lệ Sacombank.
3. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
2. Bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Sacombank.
 - b) Mục đích lấy ý kiến.
 - c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị.
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến.
 - e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
 - f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Sacombank.
 - g) Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Sacombank theo quy định.

5. Bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Sacombank.
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến.
 - c) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết.
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến.
 - e) Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.Trường hợp Sacombank chưa có thành viên độc lập Hội đồng quản trị, khi Hội đồng quản trị lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thì Bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Ban kiểm soát.
6. Bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank.
9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Mục 2. Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị

Điều 28. Thành lập các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị

1. Căn cứ quy định pháp luật, tình hình hoạt động của Sacombank và nhu cầu quản trị, Hội đồng quản trị thành lập các Ủy ban chuyên trách trực thuộc để giúp việc cho Hội đồng quản trị. Việc thành lập mới hay chấm dứt hoạt động của các Ủy ban phải bảo đảm phù hợp với Điều lệ, quy định pháp luật và được ghi nhận bằng nghị quyết của Hội đồng quản trị.
2. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị gồm:
 - a) Ủy ban Quản lý rủi ro.
 - b) Ủy ban Nhân sự.
 - c) Các Ủy ban/Hội đồng khác theo quy định pháp luật hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.

Điều 29. Cơ cấu của các Ủy ban

1. Mỗi Ủy ban phải có tối thiểu hai thành phần: thành viên Hội đồng quản trị và thành viên thuộc Ban điều hành, trong đó thành viên Hội đồng quản trị sẽ là Chủ tịch Ủy ban.
2. Ủy ban Quản lý rủi ro phải có tối thiểu một thành viên là thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Chủ tịch Ủy ban Quản lý rủi ro không được đồng thời làm Chủ tịch Ủy ban Nhân sự. Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự phải đảm bảo mỗi Ủy ban có ít nhất trên một phần hai (1/2) số thành viên có quyền biểu quyết là thành viên không phải người điều hành Sacombank.

3. Tùy theo nhu cầu thực tế, Hội đồng quản trị có thể thành lập thêm một hoặc nhiều Hội đồng trực thuộc để đảm nhận những công việc cụ thể thuộc chức năng chung của Ủy ban.

Điều 30. Tiêu chuẩn của Chủ tịch các Ủy ban và các thành viên

1. Có đạo đức nghề nghiệp.
2. Được đào tạo phù hợp với lĩnh vực Ủy ban được phân công phụ trách hoặc đang công tác trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ có chức năng phù hợp với chức năng của Ủy ban.
3. Thành viên và Thư ký của Ủy ban không được là Người có liên quan của Chủ tịch Ủy ban.
4. Ngoài các tiêu chuẩn này, Hội đồng quản trị có quyền quy định thêm các tiêu chuẩn khác chặt chẽ hơn tại các quy định nội bộ của Sacombank.
5. Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên các Ủy ban do Hội đồng quản trị quy định trong từng thời kỳ.

Điều 31. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của các Ủy ban

1. Ủy ban hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động riêng do Hội đồng quản trị ban hành, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau: chức năng nhiệm vụ, vai trò, thẩm quyền và chế độ làm việc của Ủy ban.
2. Ủy ban là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị đồng thời giúp Hội đồng quản trị trong việc thực hiện giám sát cấp cao theo từng lĩnh vực.
3. Hoạt động của các Ủy ban phải đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc đưa ra ý kiến tham mưu đối với từng lĩnh vực; việc tham mưu, đề xuất phải dựa trên kết quả đánh giá mục đích, mục tiêu, kết quả hoạt động phù hợp với từng lĩnh vực.

Điều 32. Chức năng của các Ủy ban

Các Ủy ban do Hội đồng quản trị thành lập có các chức năng chính sau đây:

1. Tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc xây dựng và ban hành các chính sách, quy chế nhằm thực hiện các nhiệm vụ quản trị của Hội đồng quản trị nêu tại Quy chế này.
2. Thay mặt Hội đồng quản trị quản lý, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, quy chế theo lĩnh vực được phân công.
3. Kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành Sacombank.
4. Ngoài các chức năng chính nêu trên, các Ủy ban thực hiện các chức năng khác theo quy định do Hội đồng quản trị ban hành, Điều lệ Sacombank và quy định của pháp luật.

Điều 33. Người phụ trách quản trị

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 Người phụ trách quản trị để hỗ trợ công tác quản trị tại Sacombank.
2. Người phụ trách quản trị không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Sacombank.
3. Người phụ trách quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Sacombank và cổ đông.
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.
 - d) Tham dự các cuộc họp.
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Sacombank.

- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan.
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ.
 - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo phân công của Hội đồng quản trị, quy định của pháp luật và Điều lệ.
4. Miễn nhiệm, thông báo miễn nhiệm Người phụ trách quản trị
- a) Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị
 - (i). Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
 - (ii). Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị Sacombank.
 - (iii). Không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.
 - b) Việc thông báo miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Sacombank thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin và quy định Sacombank trong từng thời kỳ.

CHƯƠNG IV

BAN KIỂM SOÁT

Điều 34. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Sacombank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ Sacombank và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ Sacombank.
2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hàng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của Sacombank về kế toán, báo cáo.
3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Sacombank, có quyền sử dụng các nguồn lực của Sacombank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của Sacombank; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Sacombank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Sacombank.
7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Sacombank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - b) Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Sacombank.

8. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý và người điều hành Sacombank có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Sacombank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).
9. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Sacombank, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ Sacombank.
11. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các tổ chức tín dụng hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Sacombank.
12. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.
13. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 6, 8 và 11 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.
14. Giám sát việc phê duyệt cấp tín dụng đối với các đối tượng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
15. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 72 Điều lệ Sacombank.
16. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank.

Điều 35. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Sacombank, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Sacombank và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.
3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.
4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.
5. Yêu cầu Người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của Công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Sacombank.
6. Yêu cầu Người quản lý, Người điều hành, nhân viên của Sacombank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
7. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của Sacombank và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.
8. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
9. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank.

Điều 36. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Ban kiểm soát của Sacombank có tối thiểu 05 thành viên.
3. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Sacombank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều 166 Luật các tổ chức tín dụng.
4. Ban kiểm soát có bộ phận kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của mình.
5. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

Điều 37. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 39 của Điều lệ Sacombank.
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
3. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.
4. Có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán.
5. Không phải là người có liên quan của Người quản lý Sacombank.
6. Không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Sacombank trong 03 năm liền trước đó.
7. Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

Điều 38. Đề cử, ứng cử, cách thức bầu thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Số lượng ứng cử viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử phụ thuộc vào tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.
2. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đề cử.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Sacombank, Quy chế nội bộ về quản trị Sacombank và Quy chế này. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.
4. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 39. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát

Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 43 Điều lệ Sacombank, Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát của Sacombank bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Sacombank.
2. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
3. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 37 Quy chế này.

4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ Sacombank.

Điều 40. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Sacombank phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Sacombank để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Sacombank nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.
 - b) Trình độ chuyên môn.
 - c) Quá trình công tác.
 - d) Các chức danh quản lý khác.
 - e) Lợi ích có liên quan tới Sacombank và các bên có liên quan của Sacombank.
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Sacombank.
 - g) Sacombank phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Sacombank của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định sau:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Thù lao hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát không vượt quá tổng mức ngân sách đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Sacombank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Sacombank.
4. Thù lao, các lợi ích khác của các thành viên Ban kiểm soát được công khai theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 42. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc

1. Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.
2. Tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Sacombank theo những thông lệ quản lý tốt nhất và phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.
3. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Sacombank và/hoặc các vấn đề trong giới hạn Hội đồng quản trị quy định mà không cần phải có nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ Sacombank và các quy định nội bộ của Sacombank.

4. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Sacombank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị dưới 10% vốn điều lệ của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất trừ trường hợp Hội đồng quản trị quy định một tỷ lệ khác thấp hơn. Đối với hoạt động cấp tín dụng, xử lý nợ thực hiện theo quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.
5. Thông qua quyết định hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 10% vốn điều lệ của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ trường hợp Hội đồng quản trị quy định một tỷ lệ khác thấp hơn.
6. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.
7. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.
8. Ban hành theo thẩm quyền quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý.
9. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Sacombank.
10. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó, kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị.
11. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức quản lý của Sacombank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.
12. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.
13. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh quản lý, điều hành của Sacombank theo phân cấp của Hội đồng quản trị, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
14. Ký kết hợp đồng, giao dịch khác nhân danh Sacombank theo quy định của Điều lệ và quy định nội bộ của Sacombank.
15. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Sacombank.
16. Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp và các quyền lợi khác của người lao động theo thẩm quyền và theo đúng quy định pháp luật và quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.
17. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Sacombank theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Sacombank, hợp đồng lao động ký với Sacombank và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Sacombank thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Sacombank.
18. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Sacombank.

Điều 43. Bổ nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc với nhiệm kỳ không quá 05 năm. Tổng giám đốc là người điều hành cao nhất của Sacombank, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Việc ký kết, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng giám đốc thực hiện theo quy định pháp luật, quy định nội bộ của Sacombank trong từng thời kỳ.
3. Trường hợp khuyết Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị của Sacombank phải bổ nhiệm Tổng giám đốc trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày khuyết Tổng giám đốc.

Điều 44. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc

1. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm. Tổng giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tổng giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 39 của Điều lệ Sacombank.
- b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
- c) Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.
- d) Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất 05 năm là người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
- e) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

Điều 45. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc

1. Ứng cử, đề cử Tổng giám đốc:

Các thành viên Hội đồng quản trị có thể đề cử ứng cử viên hoặc tự ứng cử vị trí Tổng giám đốc. Ứng cử viên phải đáp ứng tiêu chuẩn điều kiện theo quy định tại Quy chế này. Hồ sơ ứng cử, đề cử phải đảm bảo đầy đủ các tài liệu chứng minh việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

2. Miễn nhiệm, bãi nhiệm:

Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 44 Quy chế này.
- b) Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo Điều lệ Sacombank.

Điều 46. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc

1. Sacombank phải thông báo cho Ngân hàng nhà nước trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc.
2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với chức danh Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị của Sacombank phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.
3. Sacombank thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc.

Điều 47. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

CHƯƠNG VI

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 48. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát

1. Nguyên tắc phối hợp:

- a) Luôn vì lợi ích chung của Sacombank.
- b) Tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Sacombank.
- c) Làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc (nếu có).

2. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát:

- a) Tất cả các phiên họp Hội đồng quản trị có thể có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát và/hoặc các thành viên Ban kiểm soát. Tại các phiên họp này, Ban kiểm soát có quyền phát biểu ý kiến, đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát đối với các nội dung Hội đồng quản trị thảo luận, quyết định.

- b) Hội đồng quản trị phải tạo điều kiện, cơ chế và biện pháp để Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ Sacombank phát huy tác dụng của công tác kiểm tra, phúc tra thường xuyên và đột xuất, trực tiếp tại chỗ và từ xa.
 - c) Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp đợt kiểm tra của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị phải nghiên cứu chỉ đạo Ban điều hành phối hợp xây dựng kế hoạch củng cố, chấn chỉnh. Hội đồng quản trị cần có biện pháp xử lý nghiêm đối với các Đơn vị và cá nhân liên quan có thái độ né tránh, trì trệ hoặc không chịu chỉnh sửa các sai sót, khắc phục các vi phạm sau kiểm tra, phúc tra của Ban kiểm soát.
 - d) Hội đồng quản trị bảo đảm tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như các nghị quyết, quyết định và biên bản họp Hội đồng quản trị được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị.
 - e) Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
3. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành:
- a) Với trách nhiệm là Cơ quan quản trị Ngân hàng, Hội đồng quản trị có nhiệm vụ nghiên cứu thiết kế một mô hình tổ chức bộ máy điều hành tinh gọn, bố trí cán bộ điều hành các cấp một cách hợp lý, có biện pháp theo dõi chỉ đạo và kiểm tra giám sát khoa học, có quy chế đánh giá cán bộ định kỳ và trong từng lĩnh vực công tác, đồng thời có chính sách tiền lương, tiền thưởng, đào tạo, thăng tiến một cách rõ ràng, minh bạch.
 - b) Hội đồng quản trị có thể tổ chức phiên hội ý hằng tuần hoặc giao ban hằng tháng với Ban điều hành và/hoặc làm việc với các Chi nhánh để qua đó thực hiện chức năng lãnh đạo và kiểm tra giám sát Hội đồng quản trị, đồng thời lắng nghe và kịp thời xử lý các kiến nghị có liên quan đến chủ trương, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền.
 - c) Hội đồng quản trị phải nghiêm khắc, kịp thời và công minh trong việc chỉ đạo xử lý các sai phạm của cán bộ và nhân viên các cấp thuộc bộ máy điều hành để qua đó duy trì và giữ vững kỷ cương trong Sacombank, bảo vệ uy tín của Sacombank trước khách hàng và trước Cổ đông.
 - d) Bằng tất cả trách nhiệm, nghĩa vụ và tính gương mẫu đi đầu trong việc chấp hành pháp luật, Điều lệ, nội quy, quy chế và mọi quy định khác của Sacombank, cũng như trong mọi tình huống khó khăn nhất, Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải luôn thể hiện là trung tâm đoàn kết, là chỗ dựa vững chắc và đáng tin cậy nhất của bộ máy điều hành.
 - e) Việc triển khai các nhiệm vụ được giao thực hiện như sau:
 - (i). Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.
 - (ii). Tại các phiên họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị /Người chủ trì phiên họp căn cứ vào nội dung cuộc họp để quyết định mời thêm Tổng giám đốc hoặc người điều hành khác dự họp và tham gia ý kiến (nếu có).
 - (iii). Tại các phiên họp định kỳ/đột xuất của Ban điều hành hoặc các phiên họp liên quan đến các nội dung quan trọng do Tổng giám đốc chủ trì, căn cứ nội dung cuộc họp người chủ trì quyết định mời Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị có liên quan cùng tham dự họp và đóng góp ý kiến. Nội dung cuộc họp phải lập thành biên bản và gửi 1 bản cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để báo cáo.

- (iv). Tổng giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao định kỳ/đợt xuất theo quy định.
- (v). Việc kiểm điểm thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc thực hiện theo quy định Sacombank trong từng thời kỳ.

4. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Ban điều hành

- a) Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban điều hành có thể mời Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát tham dự họp Ban điều hành. Khi tham dự họp, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát có thể đóng góp ý kiến (nếu có).
- b) Ban điều hành có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban và các thành viên Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất.
- c) Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát, Ban điều hành thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp thông tin, báo cáo liên quan đến mảng nghiệp vụ mà thành viên Ban kiểm soát đó được phân công thực hiện.

Điều 49. Đánh giá hoạt động hàng năm, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người điều hành

- 1. Hàng năm, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người điều hành sẽ tổ chức họp để đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên theo quy định. Tiêu chí đánh giá bao gồm:
 - a) Kết quả thực hiện công việc được giao bao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng/chất lượng/hiệu quả công việc và sự phát triển, kết quả hoạt động của Đơn vị.
 - b) Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức và việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Sacombank, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước.
 - c) Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.
 - d) Tinh thần trách nhiệm; tính trung thực, cầu thị trong công tác; ý thức tổ chức, kỷ luật.
 - e) Đoàn kết, phối hợp trong Đơn vị, với các Đơn vị khác và mức độ tin nhiệm đối với nhân viên.
- 2. Tùy theo quyết định của Hội đồng quản trị, việc đánh giá hoạt động của thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thành viên Ban điều hành có thể được thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau đây:
 - a) Tự nhận xét, đánh giá.
 - b) Đánh giá định kỳ hoạt động 06 tháng.
 - c) Đánh giá hoạt động hàng năm và tiến hành vào cuối mỗi năm.
 - d) Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm định kỳ/đợt xuất.
 - e) Cách thức phù hợp khác do Hội đồng quyết định tại từng thời điểm.

Điều 50. Khen thưởng, kỷ luật

- 1. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành có thành tích trong việc quản trị, điều hành Sacombank và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của Sacombank.
- 2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình mà vi phạm pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của Sacombank có liên quan thì tùy tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định pháp luật, quy định Sacombank.

CHƯƠNG VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 51. Vi phạm và xử lý các vi phạm Quy chế

1. Các Đơn vị, cá nhân có liên quan trong phạm vi nội bộ Sacombank có trách nhiệm tuân thủ các quy định trong Quy chế này.
2. Đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định tại Quy chế này sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 52. Thẩm quyền sửa đổi bổ sung Quy chế

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Điều khoản ưu tiên áp dụng:
 - a) Trong trường hợp có những nội dung được quy định khác nhau giữa Quy chế này và Điều lệ Sacombank thì ưu tiên áp dụng theo Điều lệ Sacombank.
 - b) Trường hợp có những nội dung có liên quan đến quản trị chưa được quy định trong Quy chế này thì áp dụng theo Điều lệ Sacombank, quy định pháp luật có liên quan.
 - c) Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Sacombank chưa được đề cập trong Quy chế này và/hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Sacombank.
3. Điều khoản chuyển tiếp
 - a) Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý, Người điều hành và chức danh khác của Sacombank được bầu, bổ nhiệm trước ngày Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại các Điều 36, 37, 39, 40, 41, 42 của Điều lệ Sacombank được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.
 - b) Các nội dung liên quan đến cổ đông, cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần, góp vốn, mua cổ phần, nội dung hoạt động, tổ chức hoạt động, quyền và nghĩa vụ của Sacombank thực hiện theo các quy định chuyển tiếp quy định tại Luật các tổ chức tín dụng.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

DƯƠNG CÔNG MINH

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng (Thông tư 116).

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đã được Hội đồng quản trị trình và cổ đông thông qua ngày 23/4/2021 theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ.

Tuy nhiên, Luật các tổ chức tín dụng được Quốc hội thông qua có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 đã ảnh hưởng đến một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Để Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định pháp luật, Hội đồng quản trị Sacombank kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau

1. Chấp thuận sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị với các nội dung chi tiết theo Dự thảo Quy chế đính kèm.
2. Giao cho Hội đồng quản trị Sacombank hoàn thiện Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị mới theo các nội dung sửa đổi, bổ sung được Đại hội thông qua, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành và triển khai thực hiện theo quy định.

Trân trọng kính trình Đại hội.



DƯƠNG CÔNG MINH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm tài chính 2023: "để thông qua";
- Lưu Vp.HĐQT.

**QUY CHẾ
VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đính kèm Tờ trình số: 13/2024/TT-HĐQT ngày 26/4/2024 của Hội đồng quản trị)

MỤC LỤC

TT	NỘI DUNG
CHƯƠNG I	QUY ĐỊNH CHUNG
CHƯƠNG II	CƠ CẤU TỔ CHỨC - NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHƯƠNG III	NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN, BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHƯƠNG IV	CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN VÀ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHƯƠNG V	NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHƯƠNG VI	MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NỘI BỘ SACOMBANK
CHƯƠNG VII	MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI CÁC CƠ QUAN BÊN NGOÀI SACOMBANK
CHƯƠNG VIII	ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị; nội dung và phương thức thực hiện chức năng quản trị - quản lý nhằm hoạt động theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Sacombank.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Những từ ngữ và những chữ viết tắt trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. “**Ủy ban**” là cơ quan chuyên trách do Hội đồng quản trị thành lập nhằm thực hiện chức năng tư vấn, tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị trong công tác quản trị toàn diện hoạt động của Sacombank. Ủy ban thực hiện các quyền và trách nhiệm theo quy chế, Điều lệ và các quy định nội bộ do Sacombank ban hành.
2. “**Hội đồng**” là cơ quan trực thuộc Ủy ban được Hội đồng quản trị thành lập hoặc cơ quan trực thuộc Ban điều hành do Tổng giám đốc thành lập nhằm tư vấn, tham mưu, giúp việc cho Ủy ban, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
3. “**Cơ chế tập thể lãnh đạo – cá nhân phụ trách**” là tập thể các thành viên Hội đồng quản trị bàn bạc và biểu quyết để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyết định theo sự phân công của Hội đồng quản trị. Khi thực hiện các quyết định đó các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu sự theo dõi, kiểm tra của Chủ tịch Hội đồng quản trị với tư cách là người đứng đầu cơ quan quản trị Sacombank, đồng thời các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được phân công theo quy định của pháp luật.
4. “**Người quản lý Ngân hàng**” bao gồm Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với yêu cầu của pháp luật và quy định của Ngân hàng Nhà nước.
5. “**Người điều hành Ngân hàng**” bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với yêu cầu của pháp luật và quy định của Ngân hàng Nhà nước.
6. “**Ban điều hành**” bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối, Giám đốc Khu vực và các chức danh khác theo quy định nội bộ của Sacombank.

Điều 3. Vai trò của Hội đồng quản trị

1. Hoạch định định hướng mục tiêu và các chính sách phát triển; xây dựng hành lang pháp lý trong việc quản trị Sacombank.
2. Tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự và phát triển nguồn nhân lực Sacombank.
3. Lãnh đạo bộ máy thực hiện các định hướng, mục tiêu và chính sách phát triển Sacombank.
4. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định và thực hiện các chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Đảm bảo tuân thủ pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Sacombank.
2. Đảm bảo nguyên tắc hành động vì mục đích cao nhất là bảo vệ và gia tăng lợi ích hợp pháp cho Cổ đông, cho Sacombank.
3. Đảm bảo sự công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của Hội đồng quản trị và hoạt động của Sacombank.

4. Đảm bảo tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của Hội đồng quản trị về việc tổ chức, quản trị Sacombank phù hợp với định hướng của Đại hội đồng cổ đông.
5. Hội đồng quản trị làm việc theo Cơ chế tập thể lãnh đạo - cá nhân phụ trách. Các thành viên Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Sacombank.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm điều hành cơ quan quản trị Sacombank, triệu tập và chủ trì các phiên họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị đại diện cho Hội đồng quản trị trong công tác đối nội, đối ngoại và trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị giữa các phiên họp Hội đồng quản trị, thay mặt Hội đồng quản trị và Sacombank quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo phân quyền đồng thời có báo cáo lại cho Hội đồng quản trị nắm hoặc có ý kiến trong phiên họp gần nhất.
7. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Tùy tình hình hoạt động của Sacombank và trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị quy định các giới hạn để Tổng giám đốc điều hành Sacombank. Đối với các vấn đề kinh doanh hàng ngày và/hoặc các vấn đề trong giới hạn Hội đồng quản trị quy định, Tổng giám đốc được chủ động quyết định giải quyết các công việc phát sinh mà không cần phải có nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Sacombank.
8. Đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc, quy định về bảo mật thông tin của Sacombank.

CHƯƠNG II

CƠ CẤU TỔ CHỨC - NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục 1. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Sacombank tổ chức theo cơ cấu sau:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3. Các Thành viên Hội đồng quản trị.
4. Các Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
5. Các Ủy ban/Hội đồng/Ban (gọi chung là Ủy ban) trực thuộc.

Điều 6. Cơ quan giúp việc của Hội đồng quản trị

Cơ quan giúp việc cho Hội đồng quản trị gồm Văn phòng Hội đồng quản trị và các Ủy ban do Hội đồng quản trị thành lập.

1. Văn phòng Hội đồng quản trị là cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, có chức năng trợ lý, thư ký, tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo thẩm quyền. Văn phòng Hội đồng quản trị bao gồm Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, các Phó chánh Văn phòng Hội đồng quản trị, thư ký các thành viên Hội đồng quản trị và các cán bộ nhân viên.
2. Ủy ban do Hội đồng quản trị thành lập, thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị theo phân quyền. Chế độ làm việc, trách nhiệm và quyền hạn của các Ủy ban được thực hiện theo quy định của pháp luật và của Sacombank.

3. Ngoài các Ủy ban bắt buộc phải thành lập theo quy định pháp luật, Hội đồng quản trị có quyền thành lập các cơ quan giúp việc khác được thể hiện thông qua nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 7. Thành lập các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị

1. Căn cứ quy định pháp luật, tình hình hoạt động của Sacombank và nhu cầu quản trị, Hội đồng quản trị thành lập các Ủy ban chuyên trách trực thuộc để giúp việc cho Hội đồng quản trị. Việc thành lập mới hay chấm dứt hoạt động của các Ủy ban phải bảo đảm phù hợp với Điều lệ, quy định pháp luật và được ghi nhận bằng nghị quyết của Hội đồng quản trị.
2. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị gồm:
 - a) Ủy ban Quản lý rủi ro.
 - b) Ủy ban Nhân sự.
 - c) Các Ủy ban khác theo quy định pháp luật hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.

Điều 8. Cơ cấu của các Ủy ban

1. Mỗi Ủy ban phải có tối thiểu hai thành phần: thành viên Hội đồng quản trị và thành viên thuộc Ban điều hành, trong đó thành viên Hội đồng quản trị sẽ là Chủ tịch Ủy ban.
2. Ủy ban Quản lý rủi ro phải có tối thiểu một thành viên là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Chủ tịch Ủy ban Quản lý rủi ro không được đồng thời làm Chủ tịch Ủy ban Nhân sự. Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự phải đảm bảo mỗi Ủy ban có ít nhất trên một phần hai (1/2) số thành viên có quyền biểu quyết là thành viên không phải người điều hành Sacombank.
3. Tùy theo nhu cầu thực tế, Hội đồng quản trị có thể thành lập thêm một hoặc nhiều Hội đồng trực thuộc để đảm nhận những công việc cụ thể thuộc chức năng chung của Ủy ban.

Mục 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.
2. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động của Sacombank.
3. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Điều lệ Sacombank.
4. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Sacombank.
5. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành của trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị nghiệp vụ, Công ty con và Ngân hàng con của Sacombank.
6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Người điều hành khác thuộc thẩm quyền theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.
7. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Sacombank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
8. Cử người đại diện vốn góp của Sacombank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.
9. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Sacombank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ (i) trường hợp Hội đồng quản trị

- giao cho Tổng giám đốc một tỷ lệ khác thấp hơn quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ Sacombank, (ii) khoản đầu tư, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
10. Quyết định khoản cấp tín dụng theo quy định tại Khoản 7 Điều 136 của Luật các tổ chức tín dụng, trừ hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 11. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Sacombank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Sacombank; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Sacombank; công ty con, công ty liên kết của Sacombank.
 12. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Sacombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất trừ trường hợp Hội đồng quản trị giao cho Tổng giám đốc một tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ Sacombank.
 13. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; định kỳ hằng năm đánh giá về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc.
 14. Ban hành quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị, hoạt động của Sacombank phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Các quy định này là cơ sở xác định quyền hạn, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Ủy ban, Hội đồng và các Đơn vị thuộc Sacombank.
 15. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Sacombank.
 16. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.
 17. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.
 18. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của Sacombank.
 19. Quyết định mua lại cổ phần của Sacombank theo phương án được duyệt.
 20. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
 21. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.
 22. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 23. Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
 24. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.
 25. Đối xử bình đẳng đối với tất cả Cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Sacombank.
 26. Có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật.
 27. Ban hành các văn bản dưới hình thức phù hợp về phân cấp, giới hạn để Tổng giám đốc điều hành trong các hoạt động cấp tín dụng, đầu tư, xử lý nợ, mua, bán tài sản, các vấn đề khác liên quan đến nghĩa vụ tài chính của Sacombank.
 28. Quyết định miễn, giảm lãi, phí của các khoản nợ xấu; nợ cơ cấu; và các khoản nợ, khoản phải thu tồn đọng thuộc Đề án tái cơ cấu Sacombank sau sáp nhập theo nguyên tắc công khai, minh bạch, phù hợp với hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật hiện hành.

29. Phê duyệt các nội dung liên quan đến phương án cơ cấu lại Ngân hàng gắn với xử lý nợ xấu phù hợp quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
30. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ Sacombank.

Điều 10. Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đứng đầu, lãnh đạo cơ quan quản trị Sacombank và chịu trách nhiệm cao nhất trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và pháp luật trong việc tổ chức hoạt động quản trị Sacombank theo quy định tại Điều lệ Sacombank và quy định pháp luật có liên quan. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.
3. Thay mặt Hội đồng quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
6. Làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
7. Bảo đảm thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét.
8. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị. Nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
9. Giám sát thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được phân công.
10. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.
11. Định kỳ hàng năm, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.
12. Phê duyệt và giải quyết các vấn đề vượt quá thẩm quyền của Ban điều hành sau khi có ý kiến tham mưu của các cơ quan giúp việc cho Hội đồng quản trị, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông hoặc các vấn đề thuộc quyền của các Ủy ban theo các quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.
13. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ Sacombank.

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngoài quyền, nghĩa vụ của một thành viên Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền, nghĩa vụ sau đây:

1. Được Hội đồng quản trị phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Hội đồng quản trị, được giao quyền quyết định và ký một số giấy tờ có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động phụ trách.

2. Thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập và chủ trì các phiên họp Hội đồng quản trị, điều hành các hoạt động của Hội đồng quản trị và thực hiện chức năng quản trị Sacombank khi Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt.
3. Trường hợp có 2 Phó Chủ tịch trở lên thì Phó Chủ tịch Thường trực là người thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản trị theo dõi chỉ đạo, kiểm tra giám sát bộ máy điều hành trong hoạt động kinh doanh hằng ngày trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt.
4. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ Sacombank.

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Sacombank, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Sacombank và của các Đơn vị trong Sacombank.
2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Sacombank và Cổ đông; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
3. Cùng với các thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quản trị Sacombank theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank.
4. Xem xét báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu Người điều hành Sacombank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình, làm rõ vấn đề có liên quan đến báo cáo.
5. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường.
6. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Quy chế này, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.
Trường hợp nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên nào thì thành viên đó không được tham gia biểu quyết.
7. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các khoản 3, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16 và 20 Điều 9 Quy chế này.
8. Thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
9. Giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.
10. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo kịp thời và đầy đủ cho Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Sacombank.
11. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Sacombank theo quy định của pháp luật.
12. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.
13. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ Sacombank.

Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Người quản lý khác cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Sacombank và của Đơn vị trong Sacombank.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin thực hiện theo quy định của Sacombank.

Điều 14. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị thực hiện phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch giữa Sacombank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Cổ đông lớn của Sacombank; người có liên quan của Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, Cổ đông lớn của Sacombank; Công ty con, Công ty liên kết của Sacombank theo quy định tại Điều lệ, Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch nêu tại Khoản 1 Điều này phải đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, công khai, minh bạch, tránh xung đột lợi ích và vì lợi ích cao nhất của Sacombank.

Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường trong các trường hợp sau đây:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Sacombank.
 - b) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại Điều lệ Sacombank.
 - c) Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông; yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan.
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
 - e) Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Sacombank.
 - f) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Sacombank.
2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c, d và e Khoản 1 Điều này (ngoại trừ trường hợp Ngân hàng Nhà nước có hướng dẫn khác đối với nội dung tại điểm e Khoản 1 nêu trên).
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Lập danh sách Cổ đông có quyền dự họp.
 - b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ đông.
 - c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp.
 - d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp.
 - e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát.
 - f) Xác định thời gian và địa điểm họp.
 - g) Gửi thông báo mời họp đến từng Cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại Điều lệ Sacombank.
 - h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

CHƯƠNG III

**NHIỆM KỲ, TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN,
BẦU, MIỄN NHIỆM, BẮI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 16. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 05 thành viên và không quá 11 thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 thành viên độc lập, hai phần ba tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Sacombank.

2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị nhưng không được vượt quá 02 thành viên Hội đồng quản trị của Sacombank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.
3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
4. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị có thể phối hợp với nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 17. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a) Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 39 của Điều lệ Sacombank.
 - b) Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
 - c) Có trình độ từ đại học trở lên.
 - d) Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a) Không phải là người đang làm việc cho Sacombank hoặc Công ty con của Sacombank hoặc đã làm việc cho Sacombank hoặc Công ty con của Sacombank trong 03 năm liền kề trước đó.
 - b) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của Sacombank, ngoài những khoản thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng.
 - c) Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là Cổ đông lớn của Sacombank, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của Sacombank hoặc Công ty con của Sacombank.
 - d) Không đại diện sở hữu cổ phần của Sacombank; không cùng người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Sacombank.
 - e) Không phải là Người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Sacombank tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 18. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 43 của Điều lệ Sacombank, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị của Sacombank bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị của Sacombank.
 - b) Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - c) Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 17 Quy chế này.
 - d) Bãi nhiệm khi thành viên độc lập Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 40 và Điều 42 Điều lệ Sacombank.
 - e) Trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo Điều lệ Sacombank.
2. Trường hợp Hội đồng quản trị có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Quy chế này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Sacombank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật các tổ chức tín dụng.

Điều 19. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
 - a) Các Cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị, số lượng ứng cử viên mà Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông có quyền đề cử phụ thuộc vào tỷ lệ sở hữu cổ phần của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông. Trường hợp số ứng cử viên được Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Sacombank, Quy chế nội bộ về quản trị Sacombank và Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
4. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
5. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Sacombank phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang

thông tin điện tử của Sacombank để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Sacombank nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.
 - b) Trình độ chuyên môn.
 - c) Quá trình công tác.
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác).
 - e) Lợi ích có liên quan tới Sacombank và các bên có liên quan của Sacombank.
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Sacombank.
 - g) Sacombank phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN & CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mục 1. Chế độ làm việc, báo cáo, công khai các lợi ích liên quan

Điều 21. Chế độ làm việc

Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị làm việc theo các chế độ do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định:

1. Thường xuyên.
2. Bán thường xuyên.
3. Chuyên trách (phụ trách theo dõi, chỉ đạo và kiểm tra giám sát hoạt động của từng Ủy ban, từng lĩnh vực hoạt động, từng khu vực lãnh thổ hoặc từng Công ty/Ngân hàng con).

Điều 22. Trình báo cáo hàng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Sacombank.
 - b) Báo cáo tài chính.
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Sacombank.
 - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các Khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Sacombank liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 23. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Sacombank có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thành viên Hội đồng quản trị được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao.
4. Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Sacombank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Sacombank và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Sacombank mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ.

Điều 24. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải cung cấp cho Sacombank các thông tin sau đây:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên.
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).
 - c) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin.
 - d) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.
2. Thành viên Hội đồng quản trị phải gửi Sacombank bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Sacombank đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Sacombank.

Mục 2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Điều 25. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Các nội dung liên quan đến việc họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định như sau:
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số

phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

- b) Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của Sacombank hoặc ở những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
- c) Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - (i). Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
 - (ii). Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 Người quản lý khác.
 - (iii). Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên của Hội đồng quản trị.
 - (iv). Các trường hợp khác do Điều lệ, pháp luật quy định.Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- d) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Sacombank.
- e) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại điểm c Khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Sacombank; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Khoản 6 Điều này.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác.
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 (một giờ) trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

6. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận, ngoại trừ các

trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 7 Điều 12 Quy chế này.

7. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành, trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
8. Nội dung được đa số thành viên dự họp tán thành tại biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập thành Nghị quyết thông qua.
9. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Điều lệ gây thiệt hại cho Sacombank thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Sacombank; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, Cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 26. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các nội dung liên quan đến Biên bản họp Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định như sau:
 - a) Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - (i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
 - (ii). Mục đích, chương trình và nội dung họp.
 - (iii). Thời gian, địa điểm họp.
 - (iv). Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do.
 - (v). Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp.
 - (vi). Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
 - (vii). Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
 - (viii). Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.
 - (ix). Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
 - b) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các tiết (i) đến tiết (viii) điểm a Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Sacombank do từ chối ký biên bản họp theo quy định của pháp luật, Điều lệ Sacombank.
3. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Điều 27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
2. Bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Sacombank.
 - b) Mục đích lấy ý kiến.
 - c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị.
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến.
 - e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
 - f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Sacombank.
 - g) Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Sacombank theo quy định.
5. Bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Sacombank.
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến.
 - c) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết.
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến.
 - e) Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.Trường hợp Sacombank chưa có thành viên độc lập Hội đồng quản trị, khi Hội đồng quản trị lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản thì Bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Ban kiểm soát.
6. Bộ phận giúp việc của Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank.
9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG V

NỘI DUNG & PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

CHỨC NĂNG QUẢN TRỊ - QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 28. Nhiệm vụ hoạch định

1. Nhiệm vụ hoạch định của Hội đồng quản trị bao gồm:
 - a) Nghiên cứu xác lập quan điểm, xây dựng định hướng, hoạch định mục tiêu và đề ra các giải pháp, chính sách phát triển của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
 - b) Chỉ đạo xây dựng và xét duyệt kế hoạch kinh doanh – tài chính hằng năm.
 - c) Đề ra chiến lược và các chính sách quản lý rủi ro ngân hàng trên cơ sở phân tích tình hình Sacombank và dự báo bối cảnh thị trường tiền tệ.
 - d) Xác định chủ trương phát triển các đề án/dự án/phương án phát triển sản phẩm, mở rộng mạng lưới, đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, tăng cường năng lực tài chính, bổ sung nguồn nhân lực... nhằm định hướng cho công tác triển khai thực hiện của bộ máy điều hành.
 - e) Ban hành hệ thống các văn bản lập quy từ việc cụ thể hóa pháp luật và các quy định của Ngân hàng Nhà nước nhằm tạo ra hành lang pháp lý điều chỉnh mọi hoạt động của Sacombank.
2. Dù ở vai trò trực tiếp thực hiện hay gián tiếp chỉ đạo, thành viên Hội đồng quản trị được phân công phải là người chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị về những vấn đề hoạch định được giao.
3. Trong quá trình thực hiện chức năng hoạch định, thành viên Hội đồng quản trị được phân công có thể đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc yêu cầu Tổng giám đốc cung cấp phương tiện, tài liệu, nguồn lực và tạo đủ điều kiện để hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 29. Nhiệm vụ tổ chức

1. Nhiệm vụ tổ chức của Hội đồng quản trị bao gồm:
 - a) Nghiên cứu xây dựng và cải tiến cơ cấu – cơ chế - phương thức quản trị điều hành Sacombank cho phù hợp với yêu cầu phát triển của mỗi giai đoạn.
 - b) Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược và các chính sách phát triển nguồn nhân lực.
 - c) Theo dõi quản lý cán bộ khung và cán bộ quy hoạch cho các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công, căn cứ vào định hướng phát triển của Sacombank trong mỗi giai đoạn và trong từng thời kỳ, có trách nhiệm xác lập mục tiêu – xây dựng kế hoạch và đề ra các biện pháp chỉ đạo thực hiện các đề án cấu trúc lại bộ máy – cải tiến phương thức, quy trình và đổi mới phương pháp quản lý điều hành nhằm nâng cao trình độ quản lý, năng lực điều hành và hiệu quả kinh doanh.
3. Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công, căn cứ vào chiến lược phát triển nguồn nhân lực trong mỗi giai đoạn và trong từng thời kỳ, có trách nhiệm theo dõi chỉ đạo bổ sung, hiệu chỉnh và từng bước hoàn thiện dần tài liệu chuẩn mực các kiến thức – kỹ năng các cấp độ nhân viên để làm cơ sở cho việc theo dõi chỉ đạo quá trình tuyển dụng – đào tạo – bố trí – đánh giá và áp dụng các chế độ, chính sách đối với nhân viên.
4. Quá trình thực hiện nhiệm vụ tổ chức, Hội đồng quản trị cần quan tâm đặc biệt đến các chính sách trọng dụng nhân tài, trên cơ sở công khai và minh bạch, đồng thời phải lắng nghe ý kiến của cán bộ nhân viên thông qua tổ chức Công đoàn cơ sở và trong mọi trường hợp, Hội đồng quản trị phải thật sự là trung tâm đoàn kết, là chỗ dựa vững chắc của bộ máy điều hành Sacombank.

Điều 30. Nhiệm vụ lãnh đạo

Nhiệm vụ lãnh đạo của Hội đồng quản trị bao gồm:

1. Tổ chức quán triệt quan điểm, mục tiêu, giải pháp, chính sách phát triển của Sacombank trong từng giai đoạn để thống nhất ý chí và hành động, đồng thời phổ biến quán triệt các quy chế, các quy định cụ thể của Hội đồng quản trị để mọi người am hiểu và chấp hành.

2. Theo dõi chỉ đạo quá trình triển khai thực hiện chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh của Sacombank trong từng năm tài chính.
3. Chỉ đạo, định hướng đầu tư phát triển và xác định các giới hạn quản lý rủi ro Sacombank.

Điều 31. Nhiệm vụ kiểm tra, giám sát

1. Nhiệm vụ kiểm tra giám sát của Hội đồng quản trị bao gồm:
 - a) Kiểm tra giám sát tình hình tuân thủ pháp luật, chấp hành các quy định và tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết Hội đồng quản trị, các mục tiêu phát triển cùng kế hoạch kinh doanh hằng năm của bộ máy điều hành các cấp.
 - b) Kiểm tra giám sát mọi mặt hoạt động để đảm bảo tính phát triển nhanh và bền vững, đồng thời đảm bảo hiệu quả ổn định lâu dài cho Sacombank.
 - c) Kiểm tra giám sát để uốn nắn kịp thời các sai sót, xử lý kịp thời các vi phạm, phát huy các nhân tố tích cực trong kinh doanh – quản lý – điều hành.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công phụ trách lĩnh vực công việc nào thì có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát ở lĩnh vực đó. Ngoài ra, căn cứ vào các tài liệu, các báo cáo và các nguồn thông tin có được, thành viên Hội đồng quản trị cũng có thể thực hiện quyền và nhiệm vụ kiểm tra giám sát thông qua việc thảo luận, chất vấn thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban điều hành tại các phiên họp Hội đồng quản trị.
3. Các Ủy ban do Hội đồng quản trị thành lập chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị.

Điều 32. Quản lý Cổ đông, cổ phiếu, cổ phần, cổ tức và vốn điều lệ

Thông qua vai trò tham mưu của Tổ quản lý vốn cổ phần trực thuộc Văn phòng Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo dõi quản lý Cổ đông – cổ phiếu – cổ phần – vốn điều lệ của Sacombank theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank.

Điều 33. Quản lý vốn đầu tư

1. Trong khuôn khổ các quy định của NHNN, của pháp luật, Hội đồng quản trị quyết định một cách thận trọng việc sử dụng vốn tự có để thực hiện hoạt động đầu tư (góp vốn mua cổ phần và các hình thức khác theo quy định pháp luật), đồng thời có trách nhiệm tổ chức quản lý chặt chẽ số vốn đầu tư này thông qua việc cử người đại diện phần vốn góp do Hội đồng quản trị chỉ định và thông qua các báo cáo phân tích, đánh giá và đề xuất kiến nghị theo định kỳ/đợt xuất của Ban điều hành.
2. Trong từng thời điểm nhất định, Hội đồng quản trị có thể quyết định các giải pháp điều tiết các khoản vốn này theo hướng an toàn và hiệu quả.

Điều 34. Quản lý rủi ro và quản lý các chỉ số an toàn vốn

1. Thông qua Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát việc triển khai, thực hiện các chính sách, chiến lược quản lý rủi ro với mục tiêu kiểm soát, quản lý được các rủi ro liên quan và nâng cao tính an toàn và hiệu quả đối với hoạt động của Sacombank.
2. Thông qua các báo cáo phân tích đánh giá của Tổng giám đốc và Kế toán trưởng ở mỗi cuối định kỳ kế toán (tháng – quý – năm), Hội đồng quản trị theo dõi chỉ đạo quá trình sử dụng các loại vốn và cấu trúc lại cơ cấu nguồn vốn nhằm đảm bảo chỉ số an toàn quy định của NHNN và từng bước tuân thủ các chuẩn mực kế toán quốc tế.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NỘI BỘ SACOMBANK

Điều 35. Quan hệ làm việc giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định Sacombank.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 36. Quan hệ làm việc với Ban kiểm soát

1. Tất cả các phiên họp Hội đồng quản trị phải có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát và/hoặc các thành viên Ban kiểm soát. Tại các phiên họp này, Ban kiểm soát có quyền phát biểu ý kiến, đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát đối với các nội dung Hội đồng quản trị thảo luận, quyết định.
2. Hội đồng quản trị phải tạo điều kiện, cơ chế và biện pháp để Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ Sacombank phát huy tác dụng của công tác kiểm tra, phúc tra thường xuyên và đột xuất, trực tiếp tại chỗ và từ xa.
3. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp đột kiểm tra của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị phải nghiên cứu chỉ đạo Ban điều hành phối hợp xây dựng kế hoạch củng cố, chấn chỉnh. Hội đồng quản trị cần có biện pháp xử lý nghiêm đối với các Đơn vị và cá nhân liên quan có thái độ né tránh, trì trệ hoặc không chịu chỉnh sửa các sai sót, khắc phục các vi phạm sau kiểm tra, phúc tra của Ban kiểm soát.
4. Hội đồng quản trị bảo đảm tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị cũng như các nghị quyết, quyết định và biên bản họp Hội đồng quản trị được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát cùng với việc cung cấp cho thành viên Hội đồng quản trị.
5. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

Điều 37. Quan hệ làm việc với Ban điều hành

1. Với trách nhiệm là cơ quan quản trị ngân hàng, Hội đồng quản trị có nhiệm vụ nghiên cứu thiết kế một mô hình tổ chức bộ máy điều hành tinh gọn, bố trí cán bộ điều hành các cấp một cách hợp lý, có biện pháp theo dõi chỉ đạo và kiểm tra giám sát khoa học, có quy chế đánh giá cán bộ định kỳ và trong từng lĩnh vực công tác, đồng thời có chính sách tiền lương – tiền thưởng – đào tạo – thăng tiến một cách rõ ràng, minh bạch.
2. Hội đồng quản trị có thể tổ chức phiên hội ý hằng tuần hoặc giao ban hằng tháng với Ban điều hành và/hoặc làm việc với các Chi nhánh để qua đó thực hiện chức năng lãnh đạo và kiểm tra giám sát Hội đồng quản trị, đồng thời lắng nghe và kịp thời xử lý các kiến nghị có liên quan đến chủ trương – cơ chế - chính sách thuộc thẩm quyền.
3. Hội đồng quản trị phải nghiêm khắc, kịp thời và công minh trong việc chỉ đạo xử lý các sai phạm của cán bộ và nhân viên các cấp thuộc bộ máy điều hành để qua đó duy trì và giữ vững kỷ cương trong Sacombank, bảo vệ uy tín của Sacombank trước khách hàng và trước Cổ đông.
4. Bằng tất cả trách nhiệm, nghĩa vụ và tính gương mẫu đi đầu trong việc chấp hành pháp luật, Điều lệ, nội quy, quy chế và mọi quy định khác của Sacombank, cũng như trong mọi tình huống khó khăn nhất, Hội

đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải luôn thể hiện là trung tâm đoàn kết, là chỗ dựa vững chắc và đáng tin cậy nhất của bộ máy điều hành.

5. Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 38. Quan hệ làm việc với tổ chức Đảng

1. Hội đồng quản trị tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức Đảng hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định pháp luật có liên quan. Hội đồng quản trị và Cấp ủy Đảng xây dựng mối quan hệ công tác trên nguyên tắc hợp tác, đồng thuận để tổ chức Đảng tham gia xây dựng, phát triển Sacombank.
2. Hội đồng quản trị cần tạo điều kiện về tài chính và quỹ thời gian để Đảng bộ và các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ có điều kiện làm tốt chức năng là hạt nhân chính trị lãnh đạo Đảng viên, các tổ chức chính trị – xã hội được thành lập tại Sacombank và tuyên truyền, vận động CBNV chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, Sacombank và người lao động.
3. Hội đồng quản trị luôn tạo điều kiện và cơ hội để lắng nghe những đề xuất, kiến nghị hợp lý của tổ chức Đảng, đảng viên về thực hiện nhiệm vụ kinh doanh; các chế độ chính sách đối với người lao động và đề xuất biện pháp phối hợp giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Quan hệ làm việc với tổ chức Công đoàn

1. Hội đồng quản trị cần tạo điều kiện về tài chính và quỹ thời gian để Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, Tổ công đoàn, Công đoàn bộ phận hoạt động theo quy định của Điều lệ Công đoàn, Luật Công đoàn và Luật Doanh nghiệp để Công đoàn có điều kiện làm tốt chức năng giáo dục – tập hợp – lãnh đạo CBNV Công đoàn viên của một tổ chức chính trị tại Sacombank.
2. Hội đồng quản trị cần có cơ chế để đại diện Ban chấp hành Công đoàn cơ sở và bộ phận tham gia Hội đồng khen thưởng các cấp hằng năm, đồng thời cũng có cơ chế để Ban chấp hành Công đoàn cơ sở tham gia giám sát việc sử dụng hợp lý quỹ Phúc lợi, quỹ Khen thưởng được trích lập từ lợi nhuận hằng năm của Sacombank.
3. Hội đồng quản trị cũng cần tạo điều kiện và cơ hội để lắng nghe tiếng nói của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, đại diện cho ý nguyện chính đáng của đông đảo Công đoàn viên và CBNV đang làm việc tại Sacombank về thoả ước lao động tập thể; hợp đồng lao động, các chế độ chính sách đối với người lao động và đề xuất biện pháp phối hợp giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Quan hệ làm việc với Cổ đông

1. Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị cần thiết lập, duy trì và giữ vững mối quan hệ thường xuyên với Cổ đông của Sacombank, thể hiện qua việc công bố các báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của pháp luật và của Sacombank, bằng việc cung cấp thường xuyên những thông tin có thể cung cấp và đặc biệt là bằng việc đảm bảo hiệu quả hoạt động hằng năm của Sacombank.
2. Hội đồng quản trị cần đảm bảo tính minh bạch trong quản trị điều hành mọi mặt hoạt động của Sacombank, tính gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ Sacombank và luôn thể hiện thái độ trân trọng đối với Cổ đông, kể cả đối với các Cổ đông có số vốn cổ phần khiêm tốn nhất.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị cần xử lý kịp thời và minh bạch các kiến nghị của Cổ đông, cần giải thích rõ ràng và kiên định về các chất vấn của Cổ đông và tham gia giải quyết các khiếu nại, khiếu tố của Cổ đông (nếu có) cũng là phương pháp để duy trì và giữ vững mối quan hệ tốt đẹp giữa Hội đồng quản trị và Cổ đông.

CHƯƠNG VII

MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI CÁC CƠ QUAN BÊN NGOÀI

Điều 41. Quan hệ làm việc với Cơ quan quản lý ngành ngân hàng

1. Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị cần thể hiện đủ bản lĩnh và năng lực quản trị Sacombank phát triển bền vững và ổn định trên cơ sở chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và các quy định của NHNN đồng thời thiết lập, duy trì và giữ vững mối quan hệ làm việc với các Cơ quan quản lý ngành ngân hàng trung ương và địa phương.
2. Hội đồng quản trị mạnh dạn kiến nghị NHNN cho sửa đổi, điều chỉnh các quy định không còn phù hợp với tình hình mới hoặc làm cản trở bước phát triển và hội nhập của các ngân hàng thương mại cổ phần, thay vì tùy tiện vận dụng hoặc vi phạm các quy định cũng là cách thể hiện tính chấp hành cao của Hội đồng quản trị đối với cơ quan quản lý ngành cấp trên.

Điều 42. Quan hệ làm việc với các Cơ quan nhà nước

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, các quy định của địa phương, tham gia tích cực vào các chương trình đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường sống và các chương trình kích cầu khác của địa phương là cách tốt nhất để thiết lập, duy trì và phát triển mối quan hệ làm việc bền vững lâu dài tại địa phương nơi có Hội sở và điểm giao dịch của Sacombank trú đóng.
2. Đảm bảo Sacombank hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả; mối quan hệ giữa Sacombank và khách hàng là các tổ chức và dân cư trên địa bàn phát triển tốt đẹp; tự giác làm tròn nghĩa vụ nộp thuế và tham gia tích cực vào các công trình phúc lợi xã hội tại địa phương; đồng thời không để xảy ra tình trạng khiếu nại, khiếu tố do mất đoàn kết nội bộ, cũng là một cách để củng cố và tăng cường mối quan hệ làm việc giữa cơ quan quản trị Sacombank với các cơ quan – ban ngành – đoàn thể địa phương.

Điều 43. Quan hệ làm việc với các cơ quan truyền thông đại chúng

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc là NGƯỜI PHÁT NGÔN chính thức của Sacombank, việc phát ngôn của các cấp quản lý khác thực hiện theo quy định nội bộ Sacombank trong từng thời kỳ.
2. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trước Hội đồng quản trị về các tài liệu quảng cáo trên báo chí và phát trên đài truyền thanh, truyền hình có liên quan đến việc quảng bá thương hiệu – sản phẩm – dịch vụ của Sacombank trong khuôn khổ quy định của pháp luật nhà nước và vì sự phát triển bền vững và minh bạch của Sacombank.

Điều 44. Quan hệ làm việc với các tổ chức và cá nhân nước ngoài

1. Trên cơ sở trung thành với lợi ích của Sacombank và Quốc gia, mọi quan hệ của Sacombank đối với các tổ chức và cá nhân người nước ngoài phải hết sức thận trọng và phải do hoặc được ủy quyền bởi Chủ tịch Hội đồng quản trị hay Tổng giám đốc Sacombank.
2. Mục đích và nội dung kinh tế - tài chính, khoa học – công nghệ hoặc nghiên cứu – đào tạo trong các mối quan hệ làm việc giữa Sacombank với các tổ chức và cá nhân người nước ngoài phải được xác định rõ và phải báo cáo lại Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc lãnh đạo trực tiếp thuộc Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG VIII**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 45. Vi phạm và xử lý các vi phạm Quy chế**

1. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và các Đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định trong Quy chế này.
2. Đơn vị, cá nhân nào vi phạm các quy định trong Quy chế này sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 46. Thẩm quyền sửa đổi bổ sung Quy chế

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Điều khoản ưu tiên áp dụng:

- a) Trong trường hợp có những nội dung được quy định khác nhau giữa Quy chế này và Điều lệ thì ưu tiên áp dụng theo Điều lệ.
 - b) Trường hợp có những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này thì áp dụng theo Điều lệ, quy định pháp luật có liên quan.
 - c) Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Sacombank chưa được đề cập trong Quy chế này và/hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Sacombank.
3. Điều khoản chuyển tiếp
- a) Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý, Người điều hành và chức danh khác của Sacombank được bầu, bổ nhiệm trước ngày Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại các Điều 36, 37, 39, 40, 41, 42 của Điều lệ Sacombank được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.
 - b) Các nội dung liên quan đến cổ đông, cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần, góp vốn, mua cổ phần, nội dung hoạt động, tổ chức hoạt động, quyền và nghĩa vụ của Sacombank thực hiện theo các quy định chuyển tiếp quy định tại Luật các tổ chức tín dụng.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

DƯƠNG CÔNG MINH

TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng (Thông tư 116).

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã được Ban kiểm soát trình và cổ đông thông qua ngày 23/4/2021 theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ.

Tuy nhiên, Luật các tổ chức tín dụng được Quốc hội thông qua có hiệu lực từ ngày 01/07/2024 đã ảnh hưởng đến một số nội dung về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

Để Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với quy định pháp luật, Ban kiểm soát Sacombank kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các nội dung sau:

1. Chấp thuận sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát với các nội dung chi tiết theo dự thảo Quy chế đính kèm.
2. Giao cho Ban kiểm soát Sacombank hoàn thiện Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát mới theo các nội dung sửa đổi, bổ sung được Đại hội thông qua, Trưởng Ban kiểm soát ký ban hành và triển khai thực hiện theo quy định.

Trân trọng kính trình Đại hội.



TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm tài chính 2023: "để thông qua";
- Lưu Vp.HĐQT.

TRẦN MINH TRIẾT

DỰ THẢO

QUY CHẾ
VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
(Đính kèm Tờ trình số: 14/2024/TT-BKS ngày 26/04/2024 của Ban kiểm soát)

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG
CHƯƠNG I	QUY ĐỊNH CHUNG
CHƯƠNG II	QUY ĐỊNH CỤ THỂ
CHƯƠNG III	MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT
CHƯƠNG IV	ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN
(SACOMBANK)
THÁNG 4 NĂM 2024

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) quy định về tổ chức, hoạt động, trách nhiệm, cơ chế làm việc và các mối quan hệ công tác của Ban kiểm soát để thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Ban kiểm soát theo Điều lệ Sacombank và các quy định có liên quan của pháp luật.
2. Mọi hoạt động của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, đơn vị, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát phải tuân thủ quy định tại Điều lệ Sacombank, Quy chế này, Luật các tổ chức tín dụng và quy định của pháp luật; bảo vệ lợi ích hợp pháp cho các cổ đông.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Những từ ngữ trong Quy chế này có nghĩa như sau:

1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của Sacombank và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro.
2. “Kiểm toán nội bộ” là đơn vị chuyên trách thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ và tư vấn độc lập, khách quan nhằm gia tăng giá trị và cải tiến các hoạt động của Sacombank.

Điều 3. Áp dụng văn bản

1. Trong trường hợp có những nội dung được quy định khác nhau giữa Quy chế này và Điều lệ Sacombank thì ưu tiên áp dụng theo Điều lệ Sacombank.
2. Trường hợp có những nội dung chưa được quy định trong Quy chế này thì áp dụng theo Điều lệ Sacombank, quy định pháp luật có liên quan.
3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Sacombank chưa được đề cập trong Quy chế này và/hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Sacombank.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Ban kiểm soát của Sacombank có tối thiểu 05 thành viên.
3. Trường hợp Ban kiểm soát có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Sacombank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật các Tổ chức tín dụng.
4. Ban kiểm soát có bộ phận kiểm toán nội, bộ phận giúp việc để thực hiện nhiệm vụ của mình.
5. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

Điều 5. Trách nhiệm của Thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Sacombank, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Sacombank.
3. Trung thành với lợi ích của Sacombank và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Sacombank, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Sacombank để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 9 Quy chế này, Điều lệ Sacombank và quy định khác của pháp luật có liên quan.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Sacombank hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà các thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Sacombank.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Sacombank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ Sacombank.
2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, quy định nội bộ của Sacombank về kế toán, báo cáo.
3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Sacombank, có quyền sử dụng các nguồn lực của Sacombank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hằng năm của Sacombank; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính; đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Sacombank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật các Tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.
7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Sacombank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
 - a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn, phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận

được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Sacombank.

8. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành Sacombank có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Sacombank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có).
9. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Sacombank, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.
10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của Điều lệ Sacombank.
11. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ Sacombank hoặc vượt quá thẩm quyền được giao hoặc trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Sacombank.
12. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.
13. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 6, 8 và 11 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng.
14. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 72 Điều lệ Sacombank.
15. Giám sát việc phê duyệt cấp tín dụng đối với các đối tượng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
16. Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank.

Điều 7. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 6 Quy chế này và chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát.
3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại khoản 11 Điều 6 của Quy chế này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.
5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.
6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến đó khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Kiểm soát.
8. Bảo đảm thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.
9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát.
10. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ.
11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank.

Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của Phó Trưởng Ban kiểm soát

1. Tùy tình hình thực tế, Ban kiểm soát bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Phó Trưởng Ban kiểm soát.
2. Phó Trưởng Ban kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát phân công phụ trách một hoặc một số mảng hoạt động của Ban kiểm soát, được giao quyền quyết định và ký các giấy tờ có liên quan đến các mảng hoạt động phụ trách.
3. Phó Trưởng Ban kiểm soát thay mặt Trưởng Ban kiểm soát triệu tập và chủ trì các phiên họp Ban kiểm soát, điều hành các hoạt động của Ban kiểm soát khi Trưởng Ban vắng mặt.

Điều 9. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Sacombank, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Sacombank và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.
2. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.
3. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Phó Trưởng Ban kiểm soát. Việc bầu Phó Trưởng Ban kiểm soát được lập thành biên bản và báo cáo cho Hội đồng quản trị.
4. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.
5. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.
6. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Sacombank.
7. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của Sacombank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
8. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường của Sacombank và chịu trách nhiệm về đánh giá, kết luận của mình.
9. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.
10. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Sacombank.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Sacombank.
2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Sacombank.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Sacombank hoàn lại.

Mục 2. Tiêu chuẩn, điều kiện, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; đề cử, ứng cử; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Điều 11. Tiêu chuẩn, điều kiện và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đối với thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
 - a) Tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 41 của Điều lệ Sacombank.
 - b) Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán.

- c) Có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán.
 - d) Không phải là người có liên quan của Người quản lý Sacombank.
 - e) Không phải là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Sacombank trong 03 năm liền trước đó;
 - f) Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
2. Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên Ban kiểm soát, tối thiểu bao gồm các quy tắc sau đây:
- a) Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực;
 - b) Khách quan: thực hiện công việc được giao khách quan; đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác;
 - c) Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Sacombank;
 - d) Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng;
 - e) Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá các yếu tố sau đây:
 - (i) Mức độ phức tạp, tầm quan trọng của nội dung được kiểm toán nội bộ;
 - (ii) Khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng trong quá trình thực hiện kiểm toán nội bộ.

Điều 12. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát. Số lượng ứng cử viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử phụ thuộc vào tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.
2. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đề cử.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Sacombank, Quy chế nội bộ về quản trị Sacombank và Quy chế này. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc bầu thành viên Ban kiểm soát phải được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
3. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 14. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ

Thành viên Ban kiểm soát của Sacombank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

1. Người quản lý, người điều hành Sacombank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Sacombank hoặc công ty con của Sacombank.
2. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của Sacombank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

Điều 15. Đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát

1. Những trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên thành viên Ban kiểm soát:
 - a) Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 39 của Điều lệ Sacombank;
 - b) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của Sacombank khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;
 - c) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
 - d) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - e) Khi Ngân hàng bị thu hồi Giấy phép;
 - f) Chết.
2. Trong thời hạn tối đa 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát;
3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên thành viên Ban kiểm soát của Sacombank vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 16. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 15 của Quy chế này, Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát của Sacombank bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Sacombank;
 - b) Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 11 của Quy chế này.
2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát của Sacombank vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
3. Trong thời hạn tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Trưởng Ban kiểm soát, Ban kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Trưởng Ban kiểm soát thay thế.
4. Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

Điều 17. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Sacombank phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Sacombank để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Sacombank nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.
 - b) Trình độ chuyên môn.
 - c) Quá trình công tác.
 - d) Các chức danh quản lý khác.

- e) Lợi ích có liên quan tới Sacombank và các bên có liên quan của Sacombank.
 - f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Sacombank.
 - g) Sacombank phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Sacombank của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Điều 18. Nhiệm vụ của Kiểm toán nội bộ, bộ phận giúp việc Ban kiểm soát

1. Sacombank thành lập Kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ Sacombank theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ Sacombank. Ban kiểm soát thực hiện giám sát và sử dụng Kiểm toán nội bộ để thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định.
2. Thư ký Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ:
 - a) Chuẩn bị và lập biên bản các cuộc họp của Ban kiểm soát;
 - b) Theo dõi, đôn đốc các đơn vị trong việc triển khai thực hiện các chỉ đạo của Ban kiểm soát tại các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất;
 - c) Lập lịch công tác và lịch làm việc của Ban kiểm soát;
 - d) Lưu trữ các tài liệu, văn bản liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát;
 - e) Soạn thảo các văn bản theo yêu cầu của Thành viên Ban Kiểm Soát;
 - f) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban kiểm soát.

Mục 3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Điều 19. Nguyên tắc làm việc của Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát chịu trách nhiệm điều hành hoạt động của Ban kiểm soát, phân công các thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo chức năng của Ban kiểm soát. Thay mặt Ban kiểm soát thông báo kịp thời kết quả hoạt động cùng những kiến nghị cần thiết của Ban kiểm soát đến Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, trình các báo cáo định kỳ lên Đại hội đồng cổ đông theo quy định.
2. Các thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện đầy đủ nhiệm vụ do Trưởng Ban kiểm soát phân công; chấp hành những quyết định của Ban kiểm soát đã được nhất trí thông qua tại cuộc họp.
3. Thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân về những ý kiến nhận xét, đánh giá, phát biểu và biểu quyết của mình.

Điều 20. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm cá nhân theo mảng công việc được phân công của từng thành viên trong Ban Kiểm soát.
2. Thành viên Ban Kiểm Soát được phân công phụ trách mảng công việc nào thì thực hiện báo cáo hoặc có ý kiến đối với mảng công việc đó.
3. Các thành viên có ý kiến đối với báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm, báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo của Ban kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 21. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của các thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định sau:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.

- Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Thù lao hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát không vượt quá tổng mức ngân sách đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Sacombank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Sacombank.
- Thù lao, các lợi ích khác của các thành viên Ban kiểm soát được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

- Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
 - Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Sacombank phát hành.
- Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Sacombank lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Sacombank trong giờ làm việc.
- Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Sacombank phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Sacombank theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 23. Công khai các lợi ích liên quan

- Thành viên Ban kiểm soát phải kê khai cho Sacombank về các lợi ích liên quan của mình theo quy định tại Điều 47 Điều lệ Sacombank.
- Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Sacombank.
- Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Sacombank, công ty con, công ty khác do Sacombank nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Sacombank phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 24. Chế độ báo cáo của Ban kiểm soát

- Mọi thông tin báo cáo của Ban kiểm soát gửi Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông phải do Trưởng Ban kiểm soát hoặc người được ủy quyền ký duyệt.
- Thành viên Ban kiểm soát báo cáo cho Trưởng Ban kiểm soát các vấn đề thuộc phạm vi mà mình được phân công trong các phiên họp của Ban kiểm soát hoặc đột xuất khi phát hiện có những vấn đề cần chấn chỉnh.
- Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo tại các cuộc họp với Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông; thảo luận với Hội đồng quản trị các vấn đề quan tâm trọng yếu và giải pháp chấn chỉnh các tồn tại và báo cáo lại cho các thành viên Ban kiểm soát tại các kỳ họp của Ban kiểm soát.

- Việc trình báo cáo hàng năm của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định Sacombank.

Điều 25. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

- Báo cáo về kết quả kinh doanh của Sacombank, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
- Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Sacombank.
- Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành khác.
- Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 72 Điều lệ Sacombank.
- Các nội dung báo cáo khác theo quy định tại Điều lệ Sacombank và Quy chế này.

Điều 26. Lưu trữ và bảo mật tài liệu thông tin

- Toàn bộ các tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát (bao gồm tài liệu bằng văn bản và tệp dữ liệu điện tử) phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Sacombank.
- Các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm bảo mật tài liệu, thông tin của Sacombank và chỉ được cung cấp khi có sự yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 27. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Các nội dung liên quan đến việc họp Ban kiểm soát thực hiện theo quy định như sau:

- Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai lần trong một năm và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
- Trưởng Ban kiểm soát hoặc người triệu tập họp Ban kiểm soát phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Ban kiểm soát được đăng ký tại Sacombank.

- Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban Kiểm soát được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền phải triệu tập họp Ban kiểm soát trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị theo quy định. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát hoặc người được ủy quyền không triệu tập họp Ban kiểm soát theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Sacombank, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng; trong trường hợp này, người đề nghị họp Ban kiểm soát có quyền triệu tập họp Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát dự họp bỏ phiếu bầu chủ tọa cuộc họp.

Điều 28. Điều kiện hợp lệ của các cuộc họp

Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành hợp lệ khi có ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát tham dự. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên Ban kiểm soát có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên Ban kiểm soát khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp.

Điều 29. Điều hành các cuộc họp

1. Trường Ban kiểm soát chủ trì, điều hành các cuộc họp Ban kiểm soát. Trường hợp Trường Ban kiểm soát vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Trường Ban kiểm soát hoặc một thành viên Ban kiểm soát (trong trường hợp không có Phó Trường Ban kiểm soát) chủ trì, điều hành cuộc họp Ban kiểm soát.
2. Mỗi thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp Ban kiểm soát có một phiếu biểu quyết giá trị ngang nhau.
3. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số phiếu tán thành, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền; trường hợp biểu quyết số phiếu ngang nhau thì bên nào có phiếu biểu quyết của người chủ trì cuộc họp là có giá trị quyết định.
4. Đối với những vấn đề quan trọng có liên quan đến nhân sự thì người chủ trì phiên họp có thể quyết định tiến hành biểu quyết bằng phiếu kín.

Điều 30. Biên bản họp Ban kiểm soát

1. Các nội dung liên quan đến Biên bản họp Ban kiểm soát thực hiện theo quy định như sau:
 - a) Các cuộc họp của Ban kiểm soát phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - (i). Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
 - (ii). Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - (iii). Thời gian, địa điểm họp;
 - (iv). Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - (v). Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - (vi). Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - (vii). Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - (viii). Các quyết định đã được thông qua;
 - (ix). Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp.
 - b) Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Ban kiểm soát.
 - c) Biên bản họp Ban kiểm soát và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank.
2. Các thành viên Ban kiểm soát dự họp Ban kiểm soát phải ký vào biên bản cuộc họp Ban kiểm soát và có quyền bảo lưu ý kiến.
3. Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát phải được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng một thứ tiếng nước ngoài, và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì được giải thích theo biên bản được lập bằng tiếng Việt. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Điều 31. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản

1. Trưởng Ban kiểm soát quyết định việc lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản.
2. Thư ký Ban kiểm soát chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức đảm bảo đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Ban kiểm soát.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến;
 - e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Sacombank;
 - g) Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban kiểm soát.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Ban kiểm soát và gửi về Sacombank theo quy định của Sacombank.
5. Thư ký Ban kiểm soát kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu hai thành viên Ban kiểm soát. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
 - c) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Ban kiểm soát đã tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;
 - e) Họ và tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.
6. Thư ký Ban kiểm soát tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm quyết định của Ban kiểm soát thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn các nội dung đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Sacombank.
9. Quyết định thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Ban kiểm soát.

CHƯƠNG III

MỐI QUAN HỆ LÀM VIỆC CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 32. Mối quan hệ làm việc giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ Sacombank. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 33. Quan hệ làm việc với Hội đồng quản trị

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Sacombank, là cơ quan thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị bảo đảm cung cấp tài liệu và thông tin cho Ban kiểm soát để thực hiện nhiệm vụ.
2. Ban kiểm soát có trách nhiệm thông báo kịp thời những kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ và những kiến nghị cần thiết đến Hội đồng quản trị theo quy định.
3. Tất cả các phiên họp Hội đồng quản trị phải có sự tham gia của Trưởng Ban kiểm soát và/hoặc các thành viên Ban kiểm soát. Tại các phiên họp này, Ban kiểm soát có quyền phát biểu ý kiến, đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát đối với các nội dung Hội đồng quản trị thảo luận, quyết định.
4. Hội đồng quản trị phải tạo điều kiện, cơ chế và biện pháp để Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ Sacombank phát huy tác dụng của công tác kiểm tra, phúc tra thường xuyên và đột xuất, trực tiếp tại chỗ và từ xa.
5. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp đột kiểm tra của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị phải nghiên cứu chỉ đạo Ban điều hành phối hợp xây dựng kế hoạch củng cố, chấn chỉnh. Hội đồng quản trị cần có biện pháp xử lý nghiêm đối với các Đơn vị và cá nhân liên quan có thái độ né tránh, trì trệ hoặc không chịu chỉnh sửa các sai sót, khắc phục các vi phạm sau kiểm tra, phúc tra của Ban kiểm soát.

Điều 34. Quan hệ làm việc với Ban điều hành

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành, là cơ quan thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành, không gây cản trở lẫn nhau trong khi thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của mình.
2. Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát được quyền tham dự các cuộc họp của Ban điều hành.
3. Người điều hành và chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Sacombank chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình. Định kỳ hoặc đột xuất cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu, thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Sacombank, Quy chế này và các quy định khác có liên quan. Đồng thời, có trách nhiệm theo dõi chỉ đạo bộ máy chuyên môn nghiệp vụ chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra phúc tra.
4. Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành đảm bảo việc cung cấp đầy đủ các thông tin báo cáo và tài liệu liên quan đến hoạt động tài chính của Sacombank theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
5. Khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát phải thông báo trước kế hoạch làm việc bằng văn bản của Trưởng Ban kiểm soát cho Ban điều hành nhằm đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Sacombank.

Điều 35. Quan hệ làm việc với các Đơn vị trong hệ thống Sacombank

1. Các đơn vị trong hệ thống Sacombank đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
2. Lãnh đạo các đơn vị được kiểm tra, kiểm toán chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Ban kiểm soát và các đoàn kiểm tra, kiểm toán của Ban kiểm soát; thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với những vấn đề nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; thực hiện cung cấp thông tin phản hồi cho Ban kiểm soát về việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát theo quy định.
3. Các đơn vị thực hiện cơ chế phối hợp hoạt động với Ban kiểm soát theo quy định nội bộ của Sacombank.

Điều 36. Quan hệ làm việc với Cổ đông

Ban kiểm soát với tư cách đại diện cho cổ đông thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và giám sát hoạt động tài chính trong Sacombank. Ban kiểm soát phải chấp hành nghiêm túc về chế độ thông tin, báo cáo trung thực, chính xác đến cổ đông về hoạt động tài chính của Sacombank thông qua các Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường. Ban kiểm soát có trách nhiệm giải đáp các chất vấn và giải quyết các kiến nghị của cổ đông yêu cầu đối với Ban kiểm soát.

Điều 37. Quan hệ làm việc với Cơ quan thanh tra trong và ngoài ngành

Ban kiểm soát phải hợp tác làm việc với đoàn Thanh tra khi có yêu cầu; tiếp thu sự hướng dẫn và chỉ đạo của Cơ quan thanh tra về phương diện chuyên môn nghiệp vụ. Có trách nhiệm hỗ trợ các đoàn Thanh tra làm việc được thuận lợi và theo dõi, giám sát việc thực hiện những kết luận, kiến nghị của Thanh tra đối với Sacombank.

Ban kiểm soát gửi Kế hoạch Kiểm toán nội bộ hàng năm và Báo cáo Kiểm toán nội bộ hàng năm cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 38. Hiệu lực và sửa đổi, bổ sung

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế này.
2. Điều khoản chuyển tiếp:
 - a) Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người quản lý, Người điều hành và chức danh khác của Sacombank được bầu, bổ nhiệm trước ngày Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại các Điều 36, 37, 39, 40, 41, 42 của Điều lệ Sacombank được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.
 - b) Các nội dung liên quan đến cổ đông, cổ phần, tỷ lệ sở hữu cổ phần, góp vốn, mua cổ phần, nội dung hoạt động, tổ chức hoạt động, quyền và nghĩa vụ của Sacombank thực hiện theo các quy định chuyển tiếp quy định tại Luật các tổ chức tín dụng.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

TRẦN MINH TRIẾT



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Số: 01/2024/NQ – ĐHĐCĐ

DUY THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Luật Các tổ chức tín dụng và Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank);
- Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 của Sacombank được tổ chức vào ngày 26/4/2024 tại Trung tâm Hội nghị White Palace, số 194 Hoàng Văn Thụ, P.9, Q. Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo số 03/2024/BC – HĐQT ngày 26/04/2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về Kết quả hoạt động năm 2023 và Định hướng, mục tiêu hoạt động năm 2024 (đính kèm). ĐHĐCĐ ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2023 của Sacombank với các chỉ tiêu tài chính trọng yếu dưới đây:

1. Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2023:	674.390 tỷ đồng.
2. Tổng nguồn vốn huy động tại thời điểm 31/12/2023:	578.029 tỷ đồng.
3. Tổng dư nợ tín dụng tại thời điểm 31/12/2023:	482.731 tỷ đồng.
4. Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31/12/2023:	2,1%.
5. Lợi nhuận trước thuế năm 2023:	9.595 tỷ đồng.
6. Các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn:	Đảm bảo theo quy định.

Điều 2. Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo số 04/2024/BC – BĐH ngày 26/04/2024 của Ban điều hành về Kết quả hoạt động năm 2023 và Kế hoạch năm 2024 (đính kèm). ĐHĐCĐ thống nhất giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024, với các chỉ tiêu tài chính trọng yếu như sau:

1. Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2024:	724.100 tỷ đồng.
2. Tổng nguồn vốn huy động tại thời điểm 31/12/2024:	636.600 tỷ đồng.
3. Tổng dư nợ tín dụng tại thời điểm 31/12/2024:	535.800 tỷ đồng.
4. Tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31/12/2024:	Dưới 2 %.
5. Lợi nhuận trước thuế năm 2024:	10.600 tỷ đồng.
6. Các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn:	Đảm bảo theo quy định

Giao Hội đồng quản trị điều chỉnh các mục tiêu tăng trưởng huy động và cho vay phù hợp với hạn mức tăng trưởng tín dụng phân bổ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 3. Thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo số 05/2024/BC – BKS ngày 26/04/2024 của Ban kiểm soát (BKS) về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong năm tài chính 2023, định hướng hoạt động năm 2024 (đính kèm).

Điều 4. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 06/2024/TT-HĐQT ngày 26/04/2024 của HĐQT về việc Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm tài chính 2023 đã kiểm toán (đính kèm), với các tài liệu gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập.
- Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023.
- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2023.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Điều 5. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 07/2024/TT-HĐQT ngày 26/04/2024 của HĐQT về Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2024, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2023:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu	Thuyết minh	
1	Lợi nhuận trước thuế (BCTC hợp nhất)		9.595.000
2	Lợi nhuận sau thuế (BCTC hợp nhất)		7.718.616
3	Lợi nhuận sau thuế (BCTC riêng)		7.469.356
4	Lợi nhuận sử dụng để phân phối		7.469.356
5	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung V&L, Quỹ dự phòng tài chính		1.111.878
5a	Trong đó quỹ của Sacombank: - Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	(3) x 5%	373.468
5b	- Quỹ Dự phòng tài chính	[(3) - (5a)] x 10%	709.589
6	Trích lập Quỹ khen thưởng	[(4) - (5)] x 7%	445.023
7	Trích lập Quỹ phúc lợi	[(4) - (5)] x 7%	445.023
8	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế và trích các quỹ	(8) = (2) - (5) - (6) - (7)	5.716.692
9	Lợi nhuận hợp nhất giữ lại năm trước		12.670.552
10	Lợi nhuận hợp nhất giữ lại lũy kế	(10) = (8) + (9)	18.387.244

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2024:

TT	Các chỉ tiêu	Tỷ lệ
1	Thuế TNDN	Theo quy định
2	Quỹ Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	
3	Quỹ Dự phòng tài chính	
4	Quỹ Khen thưởng	7% Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập Quỹ Dự trữ bổ sung Vốn điều lệ và Quỹ Dự phòng tài chính.
5	Quỹ Phúc lợi	7% Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập Quỹ Dự trữ bổ sung Vốn điều lệ và Quỹ Dự phòng tài chính.

Điều 6. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 08/2024/TT-HĐQT ngày 26/4/2024 của HĐQT về Thù lao của HĐQT và BKS năm tài chính 2024 (đính kèm), cụ thể như sau:

ĐHĐCĐ thống nhất mức thù lao của HĐQT và BKS trong năm 2024 là 1% lợi nhuận trước thuế hợp nhất của năm tài chính 2024. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2024 được thực hiện theo các quy định hiện hành của Sacombank.

Điều 7. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 09/2024/TT - BKS ngày 26/04/2024 của BKS về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập năm tài chính 2025 (đính kèm), cụ thể như sau:

1. Phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập được lựa chọn để thực hiện kiểm toán độc lập năm 2025 và cung cấp các dịch vụ liên quan đến kiểm toán cho Sacombank, gồm có:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt Nam.
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn 01 (một) trong các công ty theo danh sách nêu trên để kiểm toán báo cáo tài chính, thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính 2025 của Sacombank và các nội dung khác (nếu có) đảm bảo đáp ứng yêu cầu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và pháp luật.

Điều 8. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 10/2024/TT-HĐQT ngày 26/4/2024 của HĐQT về việc Thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát Sacombank nhiệm kỳ 2022 – 2026 (đính kèm), cụ thể như sau:

1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát Sacombank nhiệm kỳ 2022 – 2026 là 05 thành viên.
2. Giao HĐQT thực hiện các thủ tục bổ sung theo quy định.

Điều 9. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 11/2024/TT-HĐQT ngày 26/4/2024 của HĐQT về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (đính kèm), cụ thể như sau:

1. Chấp thuận sửa đổi, bổ sung Điều lệ Sacombank với các nội dung chi tiết theo dự thảo Điều lệ đính kèm.
2. Giao cho Hội đồng quản trị Sacombank hoàn thiện Điều lệ mới theo các nội dung sửa đổi, bổ sung được Đại hội thông qua, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành và gửi các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định.

Điều 10. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 12/2024/TT-HĐQT ngày 26/4/2024 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Sacombank (đính kèm), cụ thể như sau:

1. Chấp thuận sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Sacombank với các nội dung chi tiết theo Dự thảo Quy chế đính kèm.
2. Giao cho Hội đồng quản trị Sacombank hoàn thiện Quy chế nội bộ về quản trị Sacombank mới theo các nội dung sửa đổi, bổ sung được Đại hội thông qua, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành và triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 11. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 13/2024/TT-HĐQT ngày 26/4/2024 của HĐQT về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (đính kèm), cụ thể như sau:

1. Chấp thuận sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị với các nội dung chi tiết theo Dự thảo Quy chế đính kèm.
2. Giao cho Hội đồng quản trị Sacombank hoàn thiện Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị mới theo các nội dung sửa đổi, bổ sung được Đại hội thông qua, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành và triển khai thực hiện theo quy định.

Điều 12. Thông qua toàn bộ nội dung Tờ trình số 14/2024/TT-BKS ngày 26/4/2024 của BKS về việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (đính kèm), cụ thể như sau:

1. Chấp thuận sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát với các nội dung chi tiết theo dự thảo Quy chế đính kèm.
2. Giao cho Ban kiểm soát Sacombank hoàn thiện Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát mới theo các nội dung sửa đổi, bổ sung được Đại hội thông qua, Trưởng Ban kiểm soát ký ban hành và triển khai thực hiện theo quy định.



Điều 13. Hiệu lực và trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ thời điểm kết thúc phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2023 của Sacombank.
2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành chịu trách nhiệm quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất nội dung các quyết nghị đã nêu trong Nghị quyết này. Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

DƯƠNG CÔNG MINH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm tài chính 2023: *"để báo cáo"*;
- Thành viên HĐQT, BKS, BDH: *"để triển khai thực hiện"*.
- TT TT&MKT Sacombank: *"để CBTT theo quy định"*.

Sao kính gửi:

NHNN; UBCKNN; Sở GD&ĐT; TCT LK&BTCK VN: *"để báo cáo"*.

Lưu VP. HĐQT.